

SỐ 27, ĐẶC-BIỆT 40 TRANG

GIÁ: 15 XU

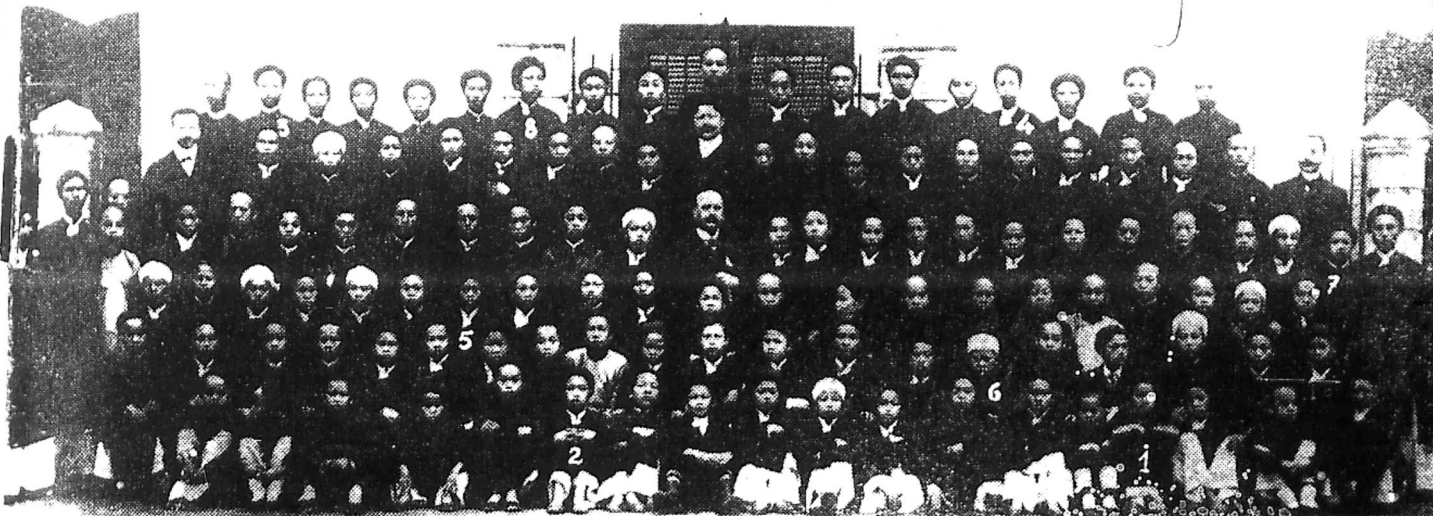
1^{re} SEPTEMBRE 1940

TRUNG BAC TAN VAN CHU NHAT

SỐ KHAI TRUÔNG

COLLEGE DES INTERPRETES

DE
VINCENNES
N°A 16612



QUANG CẢNH MỘT NGÀY KHAI-GIẢNG TRƯỜNG THÔNG-NGÔN CỬ KHÓA 1940-1948

Trống kị các hân và nhữn thấy: 1*) Ông Phạm-Quyên, thưng-thư giup đuc Nam-tiền — 2*) Ông Nguyễn-Văn-Luân, hân-báo chủ-nhiêm — 3*) Ông Phạm-Huy-Lục, chủ-nhiêm Annam-Nord-est — 4*) Ông Nguyễn-Quang-Ôan, đuc-hoc — 5*) Ông Nguyễn-Văn-Ngoc, đuc-hoc Hà-dong — 6*) Ông Nguyễn-Bảo-Nghi, đuc-hoc giac trường Hàng-Tham — 7*) Ông Nguyễn-Quân, kiem-hoc — 8*) Ông Lê-Huy-Thanh, thư-ký luật-sư, cùng nhữn nhữn vật khác có địa-vị trong Xi-hội ngày nay.

MƠ THUỞ ĐẦU XANH

Số báo mà T. B. C. N. trình chánh với bạn học hôm nay là số báo Khai-trường.

Cùng với mua Ngẫu nhiên, những kỷ niệm từ hồi còn cấp sách tự nhiên lại trở lại với ta và làm cho lòng ta man mác một thứ buồn nhẹ nhẽ.

Những chuyện cũ hồ quên về thời trẻ: những nỗi buồn, vui ta đã nếm thử đầu xanh ở trên ghế học đường; những lúc sống với bạn và thầy mà lòng ta thấy đầm ấm như ở trong gia đình vậy; bao nhiêu những cái ấy. T. B. C. N. đều thử làm cho sống lại ở đây để chúng ta cùng hưởng trong giây lát với nhau một sự vui đã mất không còn bao giờ trở lại nữa.

Ta nhớ lại một đám me và ít muối học vào trong mảnh giấy nhật trình. Ta thêm ăn một cái bánh tày của Mực ở trước cửa trường ta học. Ta muốn mua hai xu bánh tốm của chị bán hàng quen biết để ta ăn với ít dầu « tở » thực nhiều dầu ớt vào.

Chao ôi! còn được làm sao nữa: thuở đầu xanh đã qua rồi. Một bọn thanh niên mới lớn, cũng ham tìm ánh sáng

của sự học như ta, cũng nặng một lòng yêu đất nước như ta đã thay chỗ của ta ở học đường và cố tập luyện chỉ óc để gây một thế hệ cho ngày mai, một thế hệ chắc cao quý hơn của ta nhiều lắm. Biết bao nhiêu là hy vọng!

Những hình ảnh cũ của ta, ta tưởng đã mờ rồi vụt lại hiện ra ở trong những bọn người của mai sau đó, làm cho ta muốn sống để mà xem... Ta thêm khát quá! Ta trông đợi ở ngày mai nhiều quá, ngày mai ă!

Có gờ dĩ vãng thì mới biết quý tương lai. Số T. B. C. N. này, chúng tôi nhắc đến chuyện dĩ vãng không phải chỉ để buồn day dứt với nhau, nhưng cốt là để thanh niên ta hiện đương tin cậy ở tương lai, thấy cái di vãng của những người đã đi trước, mà nghĩ ngợi trong phút giây.

Chúng tôi mong rằng họ sẽ tiến xa hơn các bậc đàn anh và có một tinh thần trong trẻo không bị một mây mự gì gọi là ích kỷ, là xa hoa, là lợi tiếng cũ!

T. B. C. N.

Tôi xin nói về các ngài biết cứ mỗi năm, cái vòm trời âm-ý của mùa thu, những bữa cơm chiều đã phải thấp đèn, những lá vàng trên những cây rụng động sẽ làm cho tôi nhớ lại những gì? Tôi sẽ nói về các ngài rõ từ đầu tháng October trở lại buồn và rất đẹp, mỗi khi tôi đi ngang qua vườn Lục-xuân-Bảo thì tôi lại thấy những gì? Là vì lúc đó đã tới lúc là cây rụng lá tả từng chiếc một xuống những vai trắng nuột của các pho tượng rồi.

Cái mà tôi lại mất thấy trong vườn ấy, là một cậu nhỏ, hai tay dút túi, cặp sách đeo lưng, vừa đi đến nhà trường, vừa nhảy nhót như con chim sẻ. Chỉ ý tưởng tôi theo chân cậu ta được thôi, vì cậu bé ấy chỉ là một cái bóng, mà là cái hình bóng của tôi 25 năm trước đây vậy.

Cậu bé ấy quả làm cho tôi chú ý thực. Khi tôi còn thực là cậu bé ấy thì tôi lại chẳng để ý lời chú nào. Nhưng bây giờ tôi không còn là cậu bé ấy nữa thì tôi lại yêu mến cậu ta vô cùng. Là vì đối với hết thấy những cái Tôi về sau, thì chỉ cái Tôi lúc ấy là hơn cả. Cái Tôi lúc đó hay tính nghịch thực nhưng không đọc ác và tôi cứ công bằng mà nói thì cậu ấy không nề có để lại cho tôi một cái kỷ niệm xấu xa nào. Mất cậu bé ấy, tôi đã mất một kẻ chất phác. Lễ cổ nhiên là tôi tiếc. Mà cũng lễ cổ nhiên là, trí tôi lại nhìn thấy cậu ta, cùng là nhờ lại cậu ta. Cách đây 25 năm, cũng vào hồi ấy, cậu bé đi ngang qua cái vườn sinh đẹp ấy trước 8 giờ để đến trường học. Trong tâm cậu ta hơi bồn chồn: là vì chính ngày khai trường vậy.



NGÀY KHAI TRƯỜNG CỦA MỘT NHÀ ĐẠI VĂN HÀO PHÁP

Tuy vậy cậu vẫn nhảy nhót, cặp sách trên lưng, con quay trong túi. Cứ nghĩ đến sự được gặp chúng bạn, trong lòng cậu ta đã mừng rồi. Phải, cậu ta có nhiều chuyện phải kể, mà cũng cần nghe nhiều chuyện khác. Cậu ta lại chẳng cần biết có thực Labor-rette đã đi săn trong rừng Aigle không ư? Cậu ta lại chẳng phải kể rõ cậu đã cuối ngửa trong dãy núi Auvergne ư? Khi người ta đã làm một việc như thế, không phải là để giấu kín. Và lại được gặp một

chúng bạn cũng thích thực. Cậu ta bồn chồn nóng được gặp Fontanet, bạn thân của cậu, thường vẫn chế nhạo cậu một cách hòa nhã, vì cậu Fontanet kia, tuy không lớn hơn con chuột cống, tuy không khéo léo hơn vua Ulysse, mà lúc nào cũng chiếm giải nhất một cách tự-nhiên.

Nghĩ đến sự sắp được gặp Fontanet, cậu bé thấy trong lòng hí hửng. Ấy, lúc cậu đang nghĩ thế thì đi ngang qua vườn Lục-xâm-hảo, giữa cái không khí mát mẻ buổi sáng. Tất cả những cái cậu bé hồi ấy đã nếm thấy, bây giờ tôi lại cũng nhìn thấy. Và lại, cũng trời ấy, cũng đất ấy, Các vật vẫn có tâm hồn ngày trước, cái tâm hồn thường làm cho tôi vui, buồn. Duy chỉ cậu bé kia thì không còn nữa.

Vì thế tôi càng già, lại càng chú ý đến những ngày khai trường.

Nếu tôi ăn ở trong một trường trung-học, và thi kỳ-ức các giờ học của tôi sẽ cay độc, và tôi quyết xua đuổi nó đi. Nhưng cha mẹ tôi không để tôi vào chỗ phát lưu ấy. Tôi ở ngoài theo học một trường có vẻ gia-đình và

INSTITUTION MONTAIGNE

II, Rue Colomb — HANOI

(Phố Nhị — Cửa trường trông thẳng ra ngã Nam-Ngư)



Có từ lớp Võ lòng đến lớp Cao-dẳng tiểu-học. Có lớp dạy cam-doan sẽ đỗ bằng C.E.P.C.I. và C.E.E.I. (cours de succès garanti)

Có lớp cho những học-sinh vừa trượt kỳ thi C.E.P.C.I. năm học vừa qua.

Có lớp chuyên dạy Pháp-văn và Toán-pháp (cours de perfectionnement en Français et en Mathématiques).

Có lớp dạy tiếng Anglais do M. Michel Tung. Diplôme de langue anglaise du Collège Saint Joseph de Hongkong, ex commis du Consulat de France de Hongkong trông nom

xin hỏi thử lệ tại văn phòng nhà trường

INSTITUTION MONTAIGNE

II, Rue Colomb — HANOI

NGÀY KHAI GIẢNG

2 septembre 1940 hồi 7 h 30 sáng

hơi giấu tiếng. Mỗi ngày tôi còn thấy cái nhà và phố ấy. Không như bọn học-trò ăn ở trong trường, mỗi ngày tôi không bị gạt ra khỏi cái đời sống công và tư. Tinh thần tôi vì thế không phải là một kẻ nô lệ, càng ngày càng bành trướng lên một cách mạnh mẽ và êm ái, như các vật được tự-do sinh ra mà lớn lên. Trong tinh thần ấy không có lòng thù oán lẫn vào. Chỉ có tình yêu mà thôi. Ấy cũng vì dễ yêu mà tôi muốn biết. Tất cả những thứ tôi gặp ngoài phố, nào người, nào vật, gom góp lại làm cho tôi cảm thấy sự giản-dị và mạnh-mẽ của đời sống.

Không còn gì bằng đường phố để làm cho tôi biết rõ cái máy xã-hội. Bọn trẻ cần phải mỗi sáng thấy những cô hàng sữa, những chủ gánh nước, những người bán than, phải xem xét các cửa hiệu tạp-hóa, hàng thịt chín, hàng bán rượu, thấy các đội lính kéo qua, âm nhạc diễu. Trẻ con phải hô-hấp cái không-khí ngoài phố, thì mới thấy rõ cái luật làm việc là thiêng-liêng, và ở trên đời này mỗi người phải làm tròn phần việc của mình. Ấy cũng nhờ có việc đi lại từ sáng đến tối, từ nhà đến trường, từ trường về nhà, mà tôi đã gây được cái tình yêu mà thân ái đối với các nghề cũng là đối với các người làm mọi nghề.

Nhưng tôi xin thú thực rằng không phải là nghề gì tôi cũng yêu như nhau. Trước nhất thì những hàng sách giấy, thường trưng ra của hàng những bức tranh cổ, là được tôi thích nhất. Biết bao lần tôi đứng dán mắt vào cửa kính, đọc chữ thực hết từ đầu chí cuối những hàng chữ thuật câu chuyện trên các bức vẽ nhỏ kia.

Thế rồi chẳng bao lâu, tôi được biết rất nhiều chuyện. Có chuyện hoang đường làm cho trí tưởng tượng của tôi phải làm việc và dần dần nuôi lớn cái tính chất ấy, vốn là

một tính chất không có nó người ta không tìm ra thấy gì cả, dù về một thí nghiệm cũng như về một các khoa học đích xác. Có chuyện tả đời sống một cách đích xác mà ngây thơ, làm cho tôi lần lần nhìn thấy cái ghê gớm nhất, hay nói cho đúng chỉ có nó mới là ghê gớm, tức là cái số mệnh vậy. Tóm lại nhờ có những tranh vẽ nhỏ ấy mà tôi biết được nhiều.

Sau này, tôi 14 hay 15 tuổi, ít khi tôi đứng chân lại các cửa hàng gia vị có những hộp mút trái cây mà tôi cho là thú vị lắm. Tôi không thèm nhìn cửa hàng tạp hóa, cũng không cố tìm xem nghĩa chữ Y bị mất bằng vàng chói lọi trên tấm bảng quảng cáo kia. Tôi cũng ít khi đi về giải nghĩa những câu thơ đồ quá thực tế, trên cửa các hàng rượu nữa.

Trí não tôi đã chín chắn hơn lên, lúc ấy chỉ đi cả vào những bức tranh cổ, những cửa hàng bán đủ mọi thứ cùng là những hiệu sách thôi.

Hồi những lão Do-thái keo con ở phố Cherche-Midi, là bọn bán sách cũ khổ khạo ở ngoài bờ sông, các lão tức là các ông thầy tôi, tôi đã đọc ơn các lão biết mấy. Chính các lão đã giáo hóa tôi chẳng kém gì các giáo sư Đại học. Các lão chất phác đã bày ra dưới mắt tôi các những hình bóng bị mất của cái đời đã qua, cùng mọi tài liệu rất quý báu cho tư-tưởng loài người. Ấy chính nhờ vì đã học lại trong các cửa hàng sách của các lão, nhìn ngắm những cửa hàng bụi bặm của các lão chưa đầy những di tích và các tư tưởng hay tốt của ông cha ta, mà tôi vô tình dần dần đã nhiễm được các triết lý cao sạch vậy.

Anatole France
(Le livre de mon ami)
Nhị Lang dịch



ĐÔI BÚT LÒNG

Buổi học vỡ lòng

Lại sắp đến ngày khai trường, các ông, các bà lại một lần phải chật vật về việc xin cho các con em vào học các trường. Một ấn tượng buổi học vỡ lòng chữ nho của tôi đã qua mấy chục năm giờ như lại hiện ra ở trong trí não, dù thời đại khác và sự học cũng khác nhau, nhưng tấm lòng muốn cho con biết, con khôn, lòng cha mẹ bao giờ cũng thế.

Năm ấy tôi lên 7 tuổi. Qua mấy ngày lễ cùng các trẻ hàng xóm đang chơi đình đảo, như đã quen chân, cơm no hai bữa, tôi lại cứ đi trần, báo lời không chẳng được, cha tôi phết ngay cho một roi năm mới mở hàng.

Thấy bề bóng đã bị đòn, mẹ tôi chạy vội ra xin và dúi ngửa vào lòng xoa xuyệt. Trừng mắt nhìn, cha tôi ra vẻ nghiêm nghị, nói thủng thẳng:

— Lớn rồi đấy! ngoài khai hạ hôm nào tốt ngày phải cho đi học, không thể cứ để cho giống chơi như thế rồi hư thân.

Đi học! hai tiếng ấy vừa lọt vào tai làm cho tôi rùng sốt và lo sợ, thực ra tôi cũng không hiểu đi học là thế nào và làm những gì, chỉ biết đã phải đi học là không được đi chơi, những cuộc chơi làm đình và giả làm quan thầy mà bọn trẻ trong xóm vẫn bầu tôi làm ông chủ lễ đội mũ là mũ và ông quan đeo bộ râu là chuỗi dài lê thê, thích quá và coi quả đều phải bị cả, tức giận cả người. Thế rồi từ đó, tôi cứ luôn luôn nhắc hỏi mẹ tôi đến bao giờ là ngày khai hạ, sau những lúc lừa cha tôi không để ý, lại lén trốn đi chơi, nhưng lại phải vội vã trở về.

Một hôm, tôi lại toan rón rén ra đi, mẹ tôi cười bảo:

— Thôi cậu, hôm nay khai hạ rồi, làng xóm đã hóa hết vàng và hạ cây nêu, thực là hết tết, cậu ở nhà để tốt tâm rứa và giặt dĩa cho để mai kia đi học chứ!

Buổi chiều hôm ấy, chúng quanh mâm cỗ, cả nhà cùng quây quần ăn uống rất vui, sau những

hớp rượu khê khà, cha tôi lại bàn nói những câu lo nghĩ công cuộc làm ăn và lo cho con cái, tổng như sự nhớ một việc gì quan trọng, cha tôi vội cầm lấy quyển lịch Tàu chăm chú giờ xem, rồi vừa nói vừa cười như bắt được một của quý:

— Ô, còn phải chờ đến bao giờ nữa, mai mùng 8 tối ngày dỏ đỏ, sửa lễ đưa nó sang cụ giáo xin học vỡ lòng, vì ngày mai cụ cũng làm lễ khai trường.

Ra về hồ nghi và lưỡng lự, mẹ tôi loan nỗi điều gì, cha tôi như đã hiểu, liền nói:

— Thành nhân dã dụ: « Dịch từ nhĩ giáo » nghĩa là đời con mà dạy bảo ẻo nhạ. Con mình đẻ ra mình nuôi, mình thương, nên nó hững hờ không, phải nhờ người khác dạy cho mới được. Và lại đi học không phải là chỉ học chữ, học cả cách làm người, cần phải có ông thầy nghiêm dạy bảo. Tục ngữ đã nói: « Nhất hay chữ, nhì dữ đòn » cụ giáo gồm có cả hai, thực là một ông thầy học rất tốt, chẳng thế mà lúc nào học trò cũng đóng cổ hàng trăm.

Đi học, lại một phen lo sợ, lo sợ vì chẳng được chơi nữa, mà cái nghĩ ấy lại là ngày mai rồi. Tưởng học gì lại học ngay cụ giáo trong làng, cái ông cụ râu dài đến rốn, mắt sâu hoắm, mặt đỏ như liên sư, trông đã đủ khiếp đi rồi; con học sao được!

Nghĩ lần thân rồi tôi cũng biết lo, vừa ăn được một bát cơm đã dừng ngay đấy, mẹ tôi nói một giọng đầy vẻ yêu thương:

— Con nó biết lo đấy, mai con đi học, con ngoan, con chăm học cho giỏi thì cụ giáo yêu. Cụ dữ đòn thật, nhưng cụ chỉ đánh những đứa trẻ nào nghịch bướng và lười học thôi.

Cha tôi chẳng nhìn, vẫn ra vẻ nghiêm nghị, nói chậm rãi:

— Ô, biết lo thì được. Cứ ngoan và chăm học thì chẳng bao giờ phải đòn.

Sáng hôm sau, khác hẳn với mọi ngày, mẹ tôi thức dậy rất sớm, đem ra tắm rửa sạch sẽ, rồi lấy mấy miếng bánh cho ăn lót lòng, xong lấy quần áo mới mặc cho, lại chỉ cho mấy vương khan nhiều lên đầu, vuốt thẳng cái chòm tóc dài phủ gần kín gáy. Lúc ấy tôi vừa lo sợ vừa ngỡ ngàng nên cứ đứng ngây như phỗng, mặc cho mẹ tôi xoa vuốt vai, các anh chị tôi đều vui vẻ tươi cười, mấy đứa em tôi lại có ý ganh tị nhẹ, ước mong tôi được một mành đi ăn có hay đi xem hội.

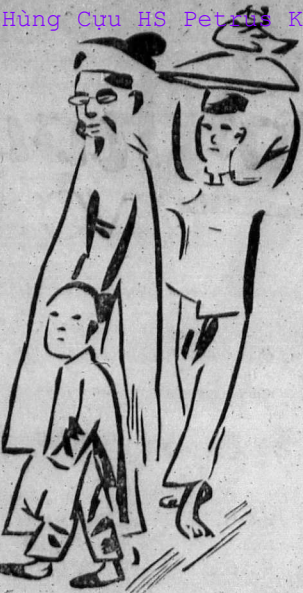
— Xong chưa? Đi chứ?

Như tiếng hỏi, trông ra thấy cha tôi cũng đã đợi khản mặt do chính lễ đứng ở sân với hai người nhà, một đội mâm xôi trên có con gà thiên kích và một tay xách buồng cau và tay cầm nắm ruyơ. Cha tôi bảo hai người mang lễ đi trước, rồi đang tôi lững thững theo sau. Ra đến cổng ngoài, còn vắng nghe thấy tôi mẹ tôi dỗ bảo mấy đứa em:

— Anh nó phải đi học đấy, chứ đi đâu mà ganh tị nào.

Một ngôi nhà là 5 gian thấp bé ở giữa một cái vườn chung quanh cây cối tốt um. Trước nhà một đàn hoa, mấy chậu lan, sỏi len dưới mấy cây đào, cây mận, cây nào hoa ấy đang đua nở mừng xuân, trang điểm cho một cảnh nhà thanh bạch, nhà Cụ Giáo. Vừa vào tới cổng, đã nghe tiếng ẽ ẽ của mấy chú học trò rầm rộ như ếch kêu. Cha tôi dắt tôi vào đến sân, tiếng học bỗng im bặt, các học trò theo nhà đứng dậy chào tay chào, bên trong cụ Giáo cũng với chính lễ khấn ra ra đón. Sau khi chủ khách vài chào nhau, cụ Giáo mời cha tôi vào ngồi chiếc sập giữa nhà, cha tôi cùng kinh nói:

— Thưa cụ, hôm nay tôi ngày cụ khai trường, đạo thành đạo rộng, tôi bận chút lễ mọn dâng sang để cụ làm lễ thành khai tâm cho cháu.



Vàng vàng luôn miệng, sửa lại mặc kính, cụ giáo nhìn tôi chăm chăm, làm tôi phát sợ, rồi cụ hỏi tên, tuổi và cả ngày tháng, sinh, bần đốt tay mấy cái cụ vui cười nói:

— Tháng này học được đấy, nhưng nghiêm túc thì phải.

Tiếp lời, cha tôi nói:

— Nghịch đã có rồi, xin cụ hết lòng dạy bảo và cử danh cho.

Lúc ấy, người nhà tôi đã để xột ga và cau rượu lên đường thờ, cậu con lớn cụ Giáo thấp đến châm hương Đương dấy sửa lại áo khăn, cụ giáo quì xuống giữa sập, lên gối xuống gối hai lần, lại quì xuống chấp tay làm nhâm khấn. Cha tôi dắt tôi đứng ra một bên và cùng chấp tay một cách rụt cụng kính. Cụ Giáo khấn sẽ quả chẳng rọi nói những gì, chỉ nghe lúc đầu gì gì... tiến thành, tiến sự... rồi đọc đến tên tôi, gì gì nữa và xuy!

xuy mấy tiếng rồi phục xuống, lễ 4 lễ nữa, và vài mấy vái nữa mới bước xuống. Đến lượt cha tôi vào làm lễ, lễ xong đến tôi. Mặc cái áo dài gần chấm gối, những khi lên gối xuống gối, chân dẫm do chỉ loan những ngả, lũ học trò đứng chung quanh tâm tâm cười như chề-điều, làm tôi then đó cả mặt, cừ cái gáy xuống, g-ghé mới mới xuống được 4 tay và 4 vái. Vừa hấp tấp bước xuống, cha tôi lại dắt đến trước mặt cụ giáo, bần đứng vào chiếc chiếu đã giải sẵn, cung kính nói:

— Tiên học lễ, hậu học văn, xin cụ cho phép cháu được làm lễ để từ thụ-nghiệp.

Nói xong, bảo tôi cúi xuống lấy 4 tay và 2 vái. Lần này thực khó học hơn lần trước, vì sợ tay vung các học trò cười, lại nhìn thấy cái roi mây dài hàng mấy sải, vắt ngang trên chiếc án thư dần mặt, nó lung lay như muốn để cụ Giáo ra cái oai dữ dằn, trông mà phát sợ, bống rần rần, không dám nhìn ngang nhìn ngửa, cố giữ cho khỏi ngã, mãi mới làm xong được cái lễ thụ nghiệp.

Ngồi lại một lát, cha tôi từ tạ ra về. Sau đó, cụ giáo đưa cho quyển sách chính tay cụ đã viết cho



ba câu bằng son đỏ chót, bảo ngồi xếp vòng xuống chiếc phản kê sát ngay bên ngoài án-thư. Quyển sách đặt ngay ngang trước mặt, cụ Giáo ngồi trên cật chiếc roi chỉ vào từng chữ, cụ đọc trước, rồi bảo tôi đọc theo:

Tam là ba a, tư là chữ a, kinh là sách a. Tam tư kinh là sách ba chữ a. Nhân là người a, chỉ là chơng a, sơ là mới a. Nhân chỉ sơ là người chơng mới a. Tỉnh là tỉnh a, bả là vốn a, Thiến là lành a. Tỉnh bả thiện là lành vốn lành a.

Cứ mỗi câu, Cụ đọc từng chữ một, lại đọc tiếp cả câu, cụ đọc cho năm sáu lượt, rồi bắt tôi tự đọc lấy một mình.

Buổi đầu chỉ học có ba câu ấy, đọc ra-rà như quốc kều đến mấy chục lần, đủ chẳng thông minh, nhưng tôi cũng gần thuộc cả chữ và nghĩa. Thi đề hại đầu bỗng thấy anh Đĩ Kênh người hàng xóm với nhà tôi lại bưng mâm cơm căng đến xin cụ gáo cho học vò lòng. Anh nói nhà nghèo, bố mẹ mất sớm, từ bé không được đi học, mãi bây giờ có vợ có con rồi, vì đói vò nó không, nên bực chỉ phải vừa đi làm vừa theo học, kiếm đôi ba chữ.

Cụ Giáo khen anh Đĩ có chí, nhận lời cho học, lũ học trò thấy thế, thì thầm bảo nhau: « kia học trò bõ a và bõ học trò » rồi khác khác cười, tôi cũng cái xuống cười vụng, khi nâng lên thì quên mất cả, chẳng còn nhớ một chữ nào, chỉ thuộc lòng không và nhớ những cái nghĩa mà mấy anh học trò tình quai từ này vẫn chề điều thầm: Tam

tư kinh là kinh bát cơm người. Nhân chỉ sơ là sơ và mẹ. Tỉnh bần thiện là miếng muốn ăn.

Sợ quên đang lúng lúng, may quá cụ giáo cho ngay Đĩ Kênh học vò lòng ngay cùng bài với tôi. Anh nhớ hơn, trí khôn cũng hơn, nên anh học chóng thuộc, lại nhắc bảo cho tôi nữa. Ngay buổi vỡ lòng, tôi đã gặp được người bạn có ích cho tôi rồi.

Học thuộc rồi tập viết. Đĩ Kênh lớn hơn được viết ngay bát và giấy, còn tôi cụ giáo đưa cho một mảnh gỗ chữ nhật, ở trong có khắc sáu những nét ngang, nét sổ, lại đưa cho cái bút bằng tre vót nhọn, cụ cầm tay chấm bút vào chén nước lã rồi viết theo những nét ngang nét sổ. Viết hết lượt ấy đến lượt khác, cụ bảo cứ tập mãi thế cho quen tay, cho được ngang bằng sổ ngay rồi nói viết vào giấy được.

Tôi và Đĩ-Kênh, mỗi người nằm sấp thẳng dằng ra một bên phản, cứ tập viết hoài. Viết xong lại học, học thuộc rồi gấp sách đứng cột dọc tron mới được về.

Ba câu học bắt đầu trong buổi vỡ lòng, đủ tôi học thuộc, nhưng chỉ là thuộc lòng, thực ra tôi chẳng hiểu là thế nào cả. Vì chính các cụ cũng chỉ 11 cho học quen mồm, không cần bắt phải hiểu. Mãi về sau tôi mới biết, ngay buổi vỡ lòng, tôi đã phải nhai một mẩu triết lý rồi, chẳng bõ ích gì cho cái óc non nớt của tôi. Một gáo pháp của một lối học hư-vấn, ta nhận thấy đây những khuyết điểm.

SỐ-BẢO

RENTREE DES CLASSES

- Cours de Préparation directe au Baccalauréat pour des élèves pourvus ou non du Dapsi.
- Cours de Préparation rapide au Brevet-Élémentaire pour des élèves pourvus ou non du Capitul.
- Cours oraux de Préparations spéciales aux divers concours et examens.
- Cours de Perfectionnement en français (langue littéraire et parlée).
- Cours de Littérature française (Bacc, B, E, Dapsi).
- Cours de Géométrie plane en 6 mois (théorique et pratique).
- Cours de Géométrie dans l'espace en 6 mois (théorique et pratique).
- Cours d'Algèbre 1^{er} degré en 4 mois (Prog. E. P. S.).
- Cours d'Algèbre 2^e degré en 4 mois (Prog. Bacc.).
- Cours de Sciences et de Mathématiques.
- Cours d'Anglais pour tous degrés (n^{lle} méthode très rapide pour débutants).
- Cours d'Anglais parlé en 3 mois.

Conçus d'après un nouvel esprit pédagogique et directement inspirés des meilleures méthodes actuellement enseignées dans les grandes Ecoles de France, ces cours sont les seuls capables d'assurer aux élèves l'assimilation rapide des connaissances.

Pour tous renseignements s'adresser au :
N-23^{bis} Capitaine Brusseaux



Ý hẳn nhiều bạn niên-thiếu học-sinh ta bây giờ, — hoặc xem trong sách, hoặc nghe phụ huynh nói lại, — vẫn tưởng cái lối dạy học khoa-cử của các cụ ta mấy chue năm về trước khi đã bắt đầu tiếp-xúc với văn-mình kim-thời mặc lòng, cũng còn để luộm thuộm lồi thối, y như thời cổ. Nơi học chỉ là một cái chống tre hay là chiếc chiếu cho học trò ngồi xồm mả học, khum lưng mà viết. Khi-cu giáo dục chỉ-gồm có một nghiên son đá, một con roi mây. Thế thôi. Chẳng có trường, có lớp, có phấn trắng bảng đen; lại học è-a suốt năm, chẳng cho học trò nghỉ ngơi vào hè ra hè gì hết.

Các bạn trẻ ta nghĩ lắm.

Sự thực, bước sang đầu thế-kỷ 20, các cụ nhà nho đã tự động mở mang trường học và việc học bất chước lối mới. Đồng-kinh nghĩa-thục mở ra ở phố hàng Đào hồi 1906-7-8, là một trường tư-hán học lớn nhất. Học trò hơn nghìn, gồm mấy chue lớp. Quy mô nhà trường sắp đặt phổng theo trường tây. Có lớp dạy từ-chương khoa cử; có lớp dạy phổ-thông các khoa học mới: cách-trị, địa-dư, toán-pháp, v.v., toàn bằng quốc-văn. Lại có cả lớp dạy chữ tây và ban nữ học. Mỗi tuần cũng nghỉ học chủ nhật; mỗi năm cũng có kỳ nghỉ hè. Phải biết nhà nho lúc ấy khéo tổ-chức có chỗ dung nạp vài trăm học trò ăn ở luôn trong trường nữa.

Chính là một nhà trường theo lối mới, dạy học cũ.

CỦA QUÂN-CHI

Vì dụ ở Hanoi có trường Quy-thức, nơi mà câu âm Hiếu tức là Tân-đã về sau — được khuyến đồ lôm cả bài luận « Âu-Á nhị châu hiện thế » mà nổi tiếng hay chữ và ngập nghề vào là mả rẽ một nhà giàu ở phố hàng Giầy, nhưng rồi không xong.

Ở Nam-định có trường Tú-Sĩ.

Tỉnh Thái-bình thì có trường Mầu.

Hai trường trên bạc phên chết non, duy có trường Mầu tỉnh Thái sống mãi đến khi khoa cử bãi hẳn, nghĩa là năm 1916.

Đây, sỹ-tử làng nhò trước kia cũng có một lúc được nghe giảng sách ở trong học-đường xây bằng xi-măng cốt sắt được mai đồng quần cháo lông trên ghế nhà trường đóng theo kiểu mới, có ông mả rẽ ngồi thụ cả hai chân lên cho đỡ rùn. Mỗi năm, vào mùa viêm nhiệt cũng được mấy tháng nghỉ hè, nhưng chỉ về ở ru-rà nhà quê, cho mễ đi bắt rận và sửa xá lại các vai áo rách, chứ không có cái thú đi tắm mát Sầm sơn, hứng gió Ba-bể, được như các bạn học-sinh niên thiếu ta ngày ngày nay.

Tôi còn nhớ năm 1916, cũng vào hồi này, và giữa lúc Âu-chiến cũng đang kịch liệt như bây giờ, trường Mầu tỉnh Thái đã ra hè vào học với một cảnh sắc buồn thỉu.

Người ta lúc còn cấp sách đi về nhà trường cứ mỗi năm nghỉ hè xong, trở lại trường học

Sau khi Đồng - kinh Nghĩa-thục bị đóng cửa, phá nước Bảo-hộ thấy sự cần dùng, liền mở ra ở những nơi còn đông con nhà lều chiu bát nghiêng, mỗi nơi một trường ban học công lập. Hình-thức và thể lệ y như các trường Pháp Việt, chỉ khác là chương này thì dạy các bạn niên thiếu học chuyên chữ tây, còn đằng kia thì các thầy khòa, anh đồ ngồi bán ghế kiệu mới, vẫn khư khư gõ găm từng đoạn văn sách để ba năm tranh leo giắt giải ở trường thi Nam một lần.

là một lần hăng hái vui mừng mới phải. Vì xong một vụ hè, tức là rút ngắn bớt một bước đường ta đi càng ngày càng gần tới mục-dịch, đó đạt thành công.

Nhưng trường Mầu kỳ nay sao thấy vắng vẻ; anh em đồng học trở lại nhà trường rất ít mà trên nét mặt ai nấy hình như cũng nhuộm một màu buồn chung.

Bởi có một tin dữ hơn set đánh, làm chúng tôi ghê khiếp, ngại ngần cả người.

Hết khoa Nhâm-tí thì thôi, từ sau không có thi cử trường Nam nữa.

Nghĩa là hán-học bỏ hẳn từ đây; ai muốn sống thì phải « vượt bồng đi », theo ông Tú Xương.

Nghĩa là còn có vài tháng nữa, khoa thi Nhâm-tý sau chót xong rồi, tất nhiên trường Mầu cũng đóng cửa, hay dời ra trường tiểu-học chữ tây. Bốn đồng học chúng tôi sẽ phải phân ly nhau một cách vĩnh viễn.

Nghĩa là đám con nhà nhò đang học dở dang như anh em chúng tôi, không còn thấy hia lọng, cợ biển làm mục đích nhân sinh, sẽ là một đoàn thất nghiệp vô dụng.

Không phải nói ngoa chút nào, tôi thấy rõ ràng nhiều anh rơm rớm nước mắt. Có anh thì hẳn người đi, hăm hực thờ dài luôn miệng như mới bị vợ cả khịa hay cầu xẻ một tran nên than.

Họ khóc, có lẽ không bởi nỗi buồn khoa cử bỏ đi, nhưng bởi lo sợ nay mai làm gì mả sống. Một anh trai trẻ hăng hái trong bọn cứ tiếng nói đồng dạc và có vẻ vui đùa:

— « Tao-tháo ngày xưa bảo các quan triều-thần nhà Hán có giỗ khóc hết đêm này qua ngày kia cũng không khóc chết được gian thần Đông-Trác. Ngày nay tôi bảo các anh có tiếc và khóc than năm nay sang năm khác, chắc cũng không thế nào khóc cho sống lại khoa-cử được đâu.

« Phải biết xưa nay ta hủ bại chỉ vì khoa-cử nó như cái ung độc kinh niên, giờ nhà nước ego bỏ nó đi hộ mình, thế là phải lắm.



« Ta đừng thêm tiếc.

« Sự thế của anh em ta bây giờ, là đem ngừ kinh, từ thư nuôi cho mỗi một ần đã danh, nhưng ta sức dài vai rộng, ta hầy còn trẻ cả, thế nào cũng phải vượt lên với đời mà sống. Thi ta xoay nghề. Chẳng làm thầy thì làm thợ;

đề chỉ tỏ ra « sĩ khủ bách vi » như lời thánh dạy chữ.

« Anh em mỗi người thử nói sở chí của mình ra cho nhau nghe xem nào! »

Trong lòng đang như ầm nước nguội lạnh, bỗng được ngọn lửa của mấy câu nói hăng hái dun nóng lên, ai nấy đều sũa hẳn về buồn rồi xúm lại bày tỏ sở chí để làm trò vui.

Anh này nói: — Tớ xoay ra học chữ tây cứng còn vừa. Minh đi học chữ Không. Mạnh được thi học chữ của Phúc-lộc đặc-nhĩ (Voltaire) cũng phải được.

Anh kia nói: — Sẵn có một bụng chữ nhò đây, giờ đồ nó ra sông mả cả thì phí công góp nhặt bấy lâu. Bởi vậy tôi nhất định sẽ lợi dụng sự đã biết nó để xem sách thuốc, sách bói, một mai liệu chừng làm được ông lang băm hay thầy nói dựa thì lắm. Sợ mai sau có những tháng không đọc nổi sách thuốc mả cũng lên mặt lương y kia.

Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tôi nhớ lại văng vẳng, đem lại cố nhân, thì ra ông này xoay học chữ tây mà kịp thành đại, hiện đang tọa trấn một huyện, ông kia buôn lâu một hồi đã giàu, rồi lại mất nghiệp tay trắng; cho đến những ông tình nguyện sống nhờ về lương chánh thất hay phát đạt về nghề lương y, bầu đều đúng như lời nói số chi sau kỳ nghỉ hè năm 1946.

Bây giờ chúng tôi gặp nhau, thường hỏi
trở lại chuyện cũ với nhau mà cười.

QUÁN-CHI

Lúc bấy giờ, mỗi người bày tỏ ý muốn, chẳng qua chỉ nghĩ cho được khuấy lãng nỗi buồn, — cái buồn tiếc rẻ thì cũ, lo ngại tương lai — chớ không ai dám biết thân thể mình mai sau xoay đổi ra thế nào ?

Vì muốn cho số Khai-Trường của Trung-Bắc Chủ-nhật được đặc-biệt là một số Khai-Trường nên hai chuyện dài: Cô Tư-Hồng — Người Trinh-nữ của Tưng — mặc Thi ca Đức và bài « Ra đi » thứ hai phải để lại kỹ sau.

40-42 — PHỔ DUVILLIER — HANOI

HIỆU-TRƯỞNG

PHAN - QUỐC - QUÂN

Khai-giảng ngày Lundì, 2 sept. 1940 hồi 7 giờ

- I. - **BAN SƠ-ĐẠC :**
có đủ các lớp từ
enfantin tới supérieur
complémentaire.
- II. - **BAN CAO-BẰNG-HỌC :**
có đủ các lớp 1er, 2e,
3e và 4e années.
- III. - **BAN TRUNG-Học :** (série жі
có những lớp 5e, 4e, 3e
Secondaire và Première
- I. - Trường sửa chữa rất hoàn bị; trên 20 lớp học rộng rãi và sáng sủa
- II. - Trường hoàn toàn chấn chỉnh và tổ chức rất có quy củ như các
trường khác.
- III. - Ban giáo sư có những học cũ nhân lý-tà, Tây và Nam. Ngoài
những giáo sư cũ đã chọn lựa kỹ càng, năm nay nhà-trường có
thêm nhiều giáo sư khác đã từng có danh tiếng trong học giới.
- IV - Ban giáo sư Trung-học và Cao-đẳng tiến học
Mme Prekel Bezliak, diplômée de l'Université d'Edinbourg
(mention très bien) : ex. Professeur au Collège de J.F. anachites
de Hanoi et au Collège de Haiphong, Officier d'Académie.
- MM. Yves de Kergos, licencié ès-lettres et en droit diplômé de sciences politiques
Đào-hữu-Dương, licencié en droit
Vũ-dinh-Khoa, licencié en droit
Lê-khắc-Tuân, licencié en droit
Lê-duy-Châu, licencié en droit
- MM. Nghiêm-xuân-Tiếp, titulaire de P.C.B.
Nguyễn-tăng-Cổ, titulaire de P.C.N.
Trần-thất-Sơn, titulaire de P.C.B.
Đặng-thị-Đáp, titulaire de P.C.B.

(DANH SÁCH CÁC GIÁO SƯ KHÁC CỖ YẾT TẠI TRƯỜNG)

Meic

Một người bán bánh tây, chả trâu sống ở bên cạnh học trò đã ngoại ba mươi năm kể cho tôi nghe những cảm tưởng của anh ta trong những dịp khai trường và nói rõ những vụ khai trường ngày trước khác những vụ khai trường ngày nay ra thế nào ?

của VŨ BẮNG

— Thế nào, độ này buồn bán có phát tài không bác?

Người bán bánh đường «mỏ
bụng» một cái bánh tây ra để cho
chả vào t ong, thấy tôi đi qua, hỏ
thể bèn toét ngay miệng ra cười.

— «Te» lắm, ông ạ chán như cơm nếp nát.

Tôi chắc là người vừa trả lời
tôi câu đó không nhớ tôi là ai cả.
Nhưng, tự nhiên, như có linh tính
báo, anh ta biết ngay tôi là một
người học trò cũ trường Hàng Vôi
nên nét mặt hùng lên như một
người bạn đã hai mươi mấy năm
trời nay không gặp mặt.

Mà tôi, tôi được gặp mặt người ấy, tôi cũng lấy làm thú lắm.

Nói riêng với các bạn học đây, các ngài đừng thuật lại với những ông giáo đã dạy tôi làm gì cho mất lòng, chứ thực làm khi nghĩ lại đến hồi này còn đi học « trường nhà nước », người mà tôi nhớ nhất, có lẽ không phải là thầy học cũ mà cũng không phải là bạn cũ, nhưng chính là Mực, người bán bánh tày chả mà tôi vừa cười hồi ở trên kia.

Anh ta nay đã già. Mái tóc đã bạc rồi, gân guốc đã suy rồi, nhưng nét mặt sạm đen và đầy một vẻ « sống kèn » của anh ta vẫn vui tươi như hai mươi bốn năm qua, không lấy gì làm thay đổi. Dù đôi mắt thì kém thêm đi chút



MUC

Bà hơn năm mươi tuổi chất nặng trên đầu, MÚC anh chàng bán bánh tây hơn 30 năm trời nay ở trường hàng Vải về mặt tuy có già đi và buồn đi chút ít nhưng cách ăn mặc và cử chỉ vẫn còn ở độ xuân thời kỳ thanh niên xưa như thường. (Photo Ng.đ Kiên)

mà ở trên mặt, thì có một cái gì
như là sự chán nản, sự buồn rầu
vậy.

Anh ta thở dài:

— Cái thời kiểm ăn kha kha này đã qua rồi, ông ạ. Bây giờ buồn bán chỉ là để trợ thời thôi, chủ tôi tưởng đến chết cũng không còn hồi nào làm ăn vui vẻ như hồi tôi bán ở trường Hàng Vôi nữa.

Hồi ấy, ông tỉnh, tôi mỗi ngày
kiểm được đến tám sáu đồng bạc

một ngày. Ấy là chưa kể nhà tôi lại còn bán bánh tôm để thêm vào, hai vợ chồng hơn kém cũng «xoi» được hai trăm đồng là ít. Giá phải một người cần cù chịu khổ thì có phải cũng đủ tiền tiêu và lại có tiền dành dụm cho con cái rồi không? Chết một cái tinh thì lại hay buồn, nên sẵn tiền đấy, đêm nào cũng đi đánh bạc, đánh thử được chẳng con gì xoi cả. Chỉ có được cái nhàn... Và lại, ông đã rõ, người ta giàu có là có cái say đây chứ trời không cho mình nhàn thì چرا làm chi tổ say vậy ra chứ lời gì...

Nói đến đây, Mực ngừng lại bán một cái bánh khách và hai xu thuốc lá lễ cho một người qua đường rồi lại nói với tôi :

— Bây giờ thì thôi, hết, ông ạ, tôi không đánh bạc nữa mà cũng không « ăn » ai cả. Mỗi ngày kiếm ăn già lắm củ được đem bán hầu một đồng rưỡi may. Ấy chưa nói bây giờ còn tro ngửi hè, tôi chỉ bán quanh quần ở phố Bờ Sông, phố Phúc-Châu này và khi nào có đá bóng ở dưới bãi thì lại đi xuống « làm một mẻ xoàng xoàng » chơi.

Nay mai đã khai trường rồi.
Tôi cũng mong Trời thương,
Thành độ cho năm học này được
khá hơn năm trước, nhưng đó
cũng chỉ là hy vọng, chứ tôi chắc
cũng không ăn thua gì.

Ngày xưa, vào thời kỳ các ông khai trường thì thấy lắm khi bán hàng tới tận cả mấy môt lại, có khi vì chậm bán lắm cho có ông đứng đợi lâu quá thế chửi rủa cả lén mà tôi cũng như thường — mà lại vui vẻ là khác nữa. Ngày này, bây giờ thì buồn bán còn ruồi bâu mep cũng không thêm xưa đi. Cái gì cũng đắt cả, bán một cái bán thì lấy chầy, không có lợi. Ấy là nói về bọn các cậu học ở những lớp dưới đây, chứ các cậu « của Suýt » bây giờ thì lại ít ỏi lắm bởi vì họ hơn, họ ăn quá ngay ở nhà. Và lại đồng tiền khó kiếm nữa, các ông bà sinh ra các cậu ấy lại thì hành lợi « kinh tế tiết kiệm » bất còn ăn cơm rang ngay ở nhà rồi đi học chứ không cho tiền ăn « quá nhảm » như trước nữa.

Tôi hỏi đùa:

— Thế bây giờ có còn bán chịu nữa không?

Mục giữ tay lên vai tôi một cái mà lên lên:

— Lay bố nhé! Kiếm đã chẳng đủ mà lại còn « chi » rộng cứ cho chịu bù ra trước thì... phá sản ngay. Ấy nói thế mà chơi, chứ không cho chịu cũng không được, tôi hay né lắm. Và lại ngày, nào cũng gặp nhau tự nhiên là anh em phải có thân tình, tôi với các cậu ấy cũng như em trong nhà vậy, nên đôi khi vẫn phải bán chịu và bán ch u vẫn bị mất như ngày trước. Ngày trước, có năm tổ tình mới đến hơn trăm bạc nợ. Giới ơi, tôi tức chết, tôi đến nhà anh, tôi bắt sách nhẽ, nhưng nói « ách què và dọa dẫm nhau chơi đó mà thôi chứ ông bảo mình thấy người ta van lạy, kêu xin, thì ai là kẻ vì có mấy hào hay vài đồng mà xử họ thế, nó vô tình lắm ă. H. ẹn giới: có bán chịu cho ai thì chỉ bán đến một đồng mà thôi. Ấy, cái trò thế không bán chịu cho nhau một cái là họ « tẩy chay » mình ngay. Một phần sự ế hàng cũng do đó mà ra vậy.

Hàng ế, không ăn thua gì, tôi thì hành ra chán không

muốn buôn gì cả. Còn vài hôm nữa thì khai trường mà cũng chưa có tiền để buôn lấy dăm đồng bánh khách đây. Hàng lo chờ lổn nhổn, chán bỏ b... còn chuốt bạch. Những vụ khai trường ngày trước, ông phải biết, tôi bỏ hàng tuần ra để sơn xe cũng như những nhà buôn mới khai trường quét vôi và sơn tường cho thoáng. Con tôi này, vợ tôi này, phải chắt măt-tít vào mặt kính và lau chùi sạch sẽ; những cái ngăn hàng phải đem cơ rửa nhẵn như cũ. Tôi coi sóc cẩn thận lắm bởi vì mỗi vụ khai trường tôi có cảm giác như là mừng một tết, phải « đồng cụu nghinh tân » để lấy may, ngay như khi ra ngõ cũng phải xem giờ và nếu gặp gái thì lại lấy củi chày đem ra mà... dốt vĩa. Ấy giờ thì thôi rồi ông ă. Vang mạng cả. Đến tận hôm nay, tôi cũng chưa nghĩ đến khai trường, tôi mặc, muốn ra thế nào thì ra...

Tưởng lại n ững ngày qua rồi mà tiếc. Còn bao giờ các ông với tôi lại còn được họp nhau ở chung quanh cái xe bánh sơn vàng, có một cái chuông treo ở cang, khi nào tôi đến lúc cái chuông ấy kêu vang lên thì các ông lại vui vẻ mà hò reo lên rằng:



MỤC VỚI XE BÁNH TÂY

Một cái xe bánh tây đã gọi lại cho nhiều kỷ niệm cũ đem cho các học sinh của trường hằng Vĩ thế trước.

— À! đến đây rồi. Xe bánh tây kia rồi!

Thực là muốn bây giờ cũng không làm thế nào được nữa. Một góc người đời đã chết rồi. Hạnh phúc không còn nữa. Bây giờ, mỗi khi lại được gặp các ông, nhớ lại quãng đời đã qua, thì lại thấy buồn buồn, song cứ kè cũng thú, vì bây giờ các ông đã đi làm đi ăn cả. À, ông có biết ông T... không nhỉ? Nay, ông ấy làm quan rồi đấy. Hôm nọ về chơi, gặp tôi ở Phúc châu gọi mãi tôi và mua bao thuốc lào giấy xanh. Ông K, ông S, ông H, đều làm tham biện ở Thống sứ cả, danh gì ả ra phết, thế mà « anh em » đầu, vẫn chào hỏi từ tế quạ và có khi vẫn đứng lại mua bánh tây chả ăn như trước.

Các ông ấy bảo tôi rằng:

— Nhờ trường thì ít, mà nhờ bánh tây ch u của anh Mục thì nhiều.

Tôi có thể khóc được.

Các ông tốt quá.

— Không, họ nói thực chứ không phải đùa đâu. Bánh tây của bác thì nhất, không có thứ ai đo kíp.

Người ta ăn bánh tây bây giờ thường thưởng vài nghĩ thêm:

« Ôi! bánh tây của Mục nó khác thế này lắm, nó còn ngon hơn nhiều.

Pác có biết bánh của bác ngon tới đâu không?

— Ngon bởi tôi các ông yêu tôi chứ gì!

— Cái đó đã hẳn rồi. Nhưng nơi về tình thân chơi với nhau mới chú tâm đó thôi, chứ bánh của bác ngon về dăm. Dăm của bác pha tài, ă không bao giờ chán. Mà cái ch u ngâm dấm của bác mới lại quý hơn. Tôi còn nhớ cảm cái bánh tây nóng có ch u, ngâm vào trong liễn dấm vôi nó xuống một lát rồi cầm lên mà ăn từng tí một thì có thể quên chết đấy mới. Nào n... n... tiên, bán cho tôi hai tu bánh và ba xu trả nào.

Xem tiếp trang 18)

MỘT TÂN HẢI KỊCH HAI HỒI của LĂNG-HỒ

MỘT THỦ ĐOẠN CỦA MỘT CẬU TỬ TRƯỜNG TU

HỒI THỨ NHẤT

Một lớp học một trường tu thực tỉnh H... Hai cái cửa sổ con và cao, lại rào chắn song ngang dọc cố tá ánh sáng vẫn bụi ở ngoài phố vào cái buồng khá rộng có thể... hứa được đến sáu, bảy mươi cậu học trò. Ba dãy ghế dài chạy từ cái bảng đen đến cái tường trắng đằng sau. Tuy là ngày khai trường mà đã nhem nhếch những bức họa vô danh đầy ý-nghĩa tục-ăn.

Trống vào lớp vừa đánh xong và học-trò vừa vào. Các cậu đang tranh nhau chỗ; cậu nào cũng muốn ngồi dưới cùng, có lẽ các cậu tuy còn ít tuổi mà đã hoài bão cái chí ăn đặt chẳng. Một tiếng đồng hồ, mấy tiếng giấy tày lớp cộp, rồi hiện ra ở khung cửa vào một cái thân hình xương xẩu dưới một cái mặt dài lầy lách quạ cái kính cận thị. Đó là ông giáo Tệ dạy tiếng Pháp ở lớp nhì bìn Trung-học trường Tiến-đức. Ông giáo Tệ có bằng cử-nhân luật và đã dạy ở trường tu thực được năm năm rồi, thực là một nhà giáo có kinh-nghệm, được ông Đốc trường Tiến-Đức rất yêu mến và trả lương rất hậu để giữ ông khỏi đi sang trường khác. Ông dạy rất giỏi nhưng tính ông khắc nghiệt và rất mọt-mập. Tuy ông dạy trường tu và tuy ông biết rằng muốn sống ở một trường tu lâu năm thì phải ă đưa với học-trò, nhưng ông vẫn giữ một cái óc công bình ngay thẳng, một cái óc có lẽ ba năm học luật đã đào tạo nên cho ông. Vì vậy ông thấy học-trò mới nhũ nhớt nò cưỡi ở trong lớp của ông, ông cho là một sự rất vô lễ, một cái chi chỉ như là một sự rối cuộc trị an vậy. Ông rảo bước đến ghế; ông ngồi xuống đánh phịch một cái rồi vắt chân chữ ngũ, đập bàn tay phải xuống bàn, quắc hai cái mắt dưới cái kính, ông quát lên một tiếng dữ dội. Rồi ông lại đi đôi chân ra, chấp hai bàn tay vào nhau. Ngay người lại ông nhìn thẳng vào các cậu học trò mà diễn thuyết một hồi: « Các cậu nên nhớ kỹ đây không phải là một nhà khiếu vũ hay một rạp hát. Đây là một lớp học, lớp học tu-tái-nghĩa là còn nại nam nữa các cậu sẽ trở nên những người hoàn toàn. Các cậu được vào học ở trường này các cậu nên



cho là một cái vinh-hạnh đặc-biệt, vì nếu không học ở đây thì các cậu khó lòng mà thi vào trường nhà nước được. Nhất là các cậu được một ông giáo như tôi, năm năm kinh-nghệm, ă học hai năm sau khi có bằng Thành-chung cũng đủ tũ-tại, thì các cậu phải biết các cậu là tốt số, và các cậu phải kính trọng cái người trong suốt một năm trời sẽ ra công vun vùi cái óc non nớt nhũ ngữ của các cậu. Vậy tôi khuyên các cậu nên cố sức học-hành để khỏi phụ lòng thầy giáo của các cậu và nếu các cậu cố sức học hành, thì tôi cam đoan rằng sang năm các cậu sẽ thi đỗ để như trở bàn tay... »

Nói đến đây, ông Tệ bỗng ngừng lại, cụt hứng, vì ông vừa thoáng nghe thấy một tiếng, một tiếng ngân ngời nhưng làm ông ngửa ngửa khó chịu biết bao. Tiếng đó là « Bíp! » mà một cậu học-trò ngồi đầu ở bàn cuối cùng vừa mới rэм vào một ống, qua những cái đầu ngửa ngửa của chúng ban. Ông Tệ tức quạ, tức tức người đi, mặt ông hết đỏ đến xám. Cái kiêu của ông lờng lờng hơn trước, nếm ra những cái chớp h ệ sự, khiến cho cả lớp cảm thấy như sắp có một cơn

giống tổ nước nê. Như một tiếng sấm nổ, tiếng của ông đưa về phía một cái học trò trắng trẻo mặc một bộ áo tropical rất hào-nhàng đang cúi gằm xuống bàn đọc cái gì ở trên quyển vở :

— Anh kia, đứng dậy ! Tên anh là gì ?

Cậu học-trò xinh trai từ từ đứng dậy, mặt mũi vẫn giữ vẻ thanh-nhiên.

— Tôi tên là Nguyễn-bất-Úy.

— Tại làm sao anh dám bảo tôi là bịp ?

— Thưa thầy con đâu dám thế. Vả lại thầy căn cứ vào đâu mà bảo con nói thế ? Con đang đọc cái thơ của nhà gửi đến, còn đâu thì giờ mà bảo thầy là bịp !

Anh nói xong câu ấy, ra vẻ đắc thắng, chắc rằng thầy tuy là cử nhân luật khoa, cũng chẳng được sống được mình. Ông giáo Tệ tức quá, phát điên lên, ông chỉ nhay có hai cái đã đến trước mặt anh Bất-Úy, nắm ngay lấy cái thơ gài dính ghim ở trên bia quyền vở của anh ta. Ông mang cái thơ về bàn rồi đọc dần từng chữ một.

— Cậu Úy thân ái của em ơi ! Hôm kia chị Minh đến chơi nhà em nói rằng cậu đã đi H. để lòng học. Em buồn quá như ngày như đêm. Em mới quen cậu có nửa tháng trời mà đã cùng cậu phải cách biệt... »

Độc đến câu trên, ông Tệ không thể đọc được nữa. Tay ông run lên lật bật, mồm ông há ra như người gặp phải yêu tinh hiện hình để ăn thịt mình. Ông rút mũ soa ở túi quần ra, đưa lên trán dấm mồ hôi, rồi ông gặt gù và chép miệng một cách thất vọng. Trong lúc ấy, các cậu học trò nhìn anh Úy mà khúc khích cười hình như phục anh ta có gái yêu và có cái can đảm mang thơ gài vào lớp ông giáo Tệ để đọc. Ông Tệ thấy học trò cười lại càng tức thêm. Ông nhìn mặt lại trong giây phút, hình như để tìm một cách trừng phạt rất độc đáo và rất có hiệu lực. Bỗng ông lại quát lên một tiếng để thị uy và gọi anh Úy lên bằng bắt anh ta quì xuống đất, rồi đưa anh ta quyền sách lấy ở trong cặp ra, và bắt anh ta cầm ngang mặt cho đến khi tan học.

Quyển sách đó là quyển khảo về dục-tình : (Traité de la Concupiscence) của Bossuet tiên-sinh. Mười phát đầu, cậu Úy hình như coi thường cái hình phạt ấy. Thành thạo, cậu đưa mắt cho chúng bạn, miệng mỉm một nụ cười mà mình, hình như cậu phở mình là một nhà thơ-thảo xuất chúng, tay cầm quyển sách từ thế-kỷ mười bảy, hai gối quì xuống đất, cả thân mình thẳng lên, mà không thấy một giọt mồ hôi nào ! Ông giáo Tệ vừa giảng sách vừa quay lại phía cậu Úy, và nhắc lại cho cậu biết rằng nếu cậu hơi nhúc-nhích một chút thì sẽ bắt

cậu ấy đến nhà trường buổi sáng hôm chủ nhật để chép một nghìn lần câu « Tôi sẽ đi với ông giáo là cha thầy hai của tôi ». Nửa giờ qua. Bỗng thấy cậu Úy mặt mày nhàn nhò rời cậu cất giọng van lơn thưa với ông giáo :

— « Thưa thầy ! Thầy cho phép con ra ngoài một lúc đi ! » Ông giáo nhìn anh ta một cách thù hằn và giả nhời :

— « Không được ! Anh cứ quì ở đây ».

Mười lăm phút nữa qua. Cậu Úy nhìn lâu quá lết gối lại gần ghế ông giáo để khấn-khoan van lơn ông... cho phép ra ngoài một chút. Ông Tệ nào có chịu nghe, ông vẫn nghiêm-nhiên giảng sách, hình như không nghe thấy tiếng Cậu. Cậu Úy không còn sức chịu hình phạt nữa. Mắt cậu hoa đi, tai cậu ù lên. Bỗng cậu ngã ngửa ra dưới đất, quyền Bossuet văng ra gần cửa. Các học trò



thấy thế buồn cười quá. Họ dấm nhau, ăn nhau ở trên ghế mà cười. Có cậu lại dấm chân xuống đất kêu cạch cạch. Ông giáo Tệ

lúc ấy có vẻ dữ dội quá. Ông đứng đứng ngay lên và cầm thước kẻ đập xuống bàn chán chường. Họ lại càng cười — một cái cười giả bữa, dường như nó đã đợi cái nhíp đồ để nở ra. Cậu Úy thấy bạn cười cũng cười, nhưng cái cười của cậu ngụ một cái đau đớn chua cay. Rồi không nhận được nữa cậu đứng vàng dấy, chạy ra ngoài sân, vừa chạy vừa kêu.

— « Lạy thầy, thầy cho phép con ra ngoài một chút, lâu quá, con không nhịn được nữa đi ! »

Khí cậu Úy trở về, ông giáo Tệ lại bắt cậu ta quì xuống rồi ông ta lên bổng xuống bổng một lúc.

Khí ông ta về lớp một mặt mũi hớn hớn ra vẻ đắc ý lắm. Ông chậm rãi tuyên bố cho học-trò

biết rằng :

— « Kể từ buổi chiều hôm nay, cậu Úy sẽ bị đuổi, nhà trường không nhận người học-trò mất dạy ấy nữa ».

Thế rồi lớp tan, giữa những câu bàn tán của các cậu học-trò lớp nhì ban Tú-tài trường Tiên-Đức.

HỒI THỨ HAI

Cách đó mấy hôm, một cái ô-tô hôm đó sịch ở trước cửa trường Tiên-Đức trong lúc học trò ra chơi. Ở trên bước xuống một ông trạc độ ngũ tuần, mặt có vẻ tức giận. Hình thù chẳng có gì là đặc biệt đáng người ta chú ý, nhưng thấy một người có cái ô-tô như thế mà lại có vẻ tức giận thì ai cũng phải dấm ra tò mò, ông ta vào thẳng trong buồng thư ký rồi đóng cửa hỏi :

— « Ông đốc đâu ? Tôi muốn gặp ông đốc ! ».

Viên thư ký lấy cái mặt bầm bầm của ông khách liền đoán ra một sự chẳng lành. Anh ta vội vàng vào buồng bên mời ông đốc-học ra. Trong lúc ấy, người ta mới ông khách ngồi đợi ở một căn buồng bên cạnh. Ông khách chẳng phải người nào lạ. Ông là ông thân-sinh ra cậu Bất-Úy. Ông vốn xưa kia làm Tuần-phủ tỉnh L. nay tuy đã về hưu-trì, nhưng hầy còn nhiều thế lực.

Ông có 5 người con trai mà cậu Úy là con cả. Cả năm cậu cùng tổng học ở trường Tiên-Đức vì cả năm cậu cũng thi rớt trường nhà nước. Tuy cậu Tuấn thân-thân, nhưng vì các cậu dốt quá nên cũng không thể lo lót được với ai.

Ông vừa nhận được cái thư của nhà trường gửi cho ông, báo cho ông biết rằng. Cậu Úy vừa dốt lại vừa bòn, vì vậy theo kỷ luật nhà trường ông giám-đốc rất lểu lểu làm tiếu mà phải đuổi cậu ra. Cậu Tuấn thấy người ta báo con cả cậu dốt và hỗn thì cụ lấy làm tức giận quá.

Cụ báo đánh ngay xe ô-tô từ Tam-Đảo là nơi cụ đang nghỉ mát về H. để chất vấn ông đốc trường Tiên-Đức.

Con ông mà dốt mà hỗn ư ? Lúc thiếu thời ông cũng dốt, cũng hỗn thế mà bây giờ ông cũng

chẳng kém gì ai nữa là ! Ông đốc trường Tiên-Đức thoát trông ông Tuấn... đã biết là ông không bằng lòng. Bấy giờ ông mới tiếc rằng mình không nghĩ ngợi kỹ, mà đã vội gửi thư đi. Kỳ thực, nào ông có muốn đuổi cậu Úy đâu, ông chỉ muốn dọa nạt cậu và để thị-uy cho chúng bạn cậu khỏi hỗn láo mà thôi. Há ông lại chẳng biết rằng một cái trường tư-thực thì từ ông đốc đến ông giáo đều sinh sống về học-trò ru.

Ông lại chẳng biết rằng có cậu Úy ở trường và bòn em cậu, không những lợi cho nhà trường về khoản học phí mà lại có lợi cho nhà trường về khoản quảng-cáo là khác. Đi đâu ông cũng khoe nói :

— « Ấy, trường chúng tôi tuy là trường tư mà chẳng thiếu gì con ông cháu cha theo học, nào là con cụ Chánh-án tỉnh N. nào là con cụ Tuần tỉnh T. ». Nghĩ thế nên ông ra tiếp cụ Tuấn với một vẻ mặt rất nhún, và ông lắng tai nghe cụ Tuấn :

— Chào ông đốc, chuyện thẳng cháu Úy quan-hệ sao mà ông phải đuổi nó, ông làm ơn cho tôi được biết vì lẽ gì ?

— Da, thưa cụ lớn cậu cả mang thơ gài vào lớp đọc và bảo ông giáo là bịp, nếu chúng tôi không răn cậu thì trường nghiêm làm sao cho được ?

— Ông nói rất chí-lý, tôi xin chịu ông, con tôi là thực. Nhưng nó bảo ông giáo nó là bịp, thiết tưởng nó cũng có chút óc phê-bình. Miễn là chịu khuyên bảo nó, rồi nó cũng có thể trở nên học trò giỏi được. Vả lại ông giáo Tệ hành hạ con tôi một cách giũ-man như thế, tôi có thể dấm báo mà truy-tố cách hành-dộng bất nhân của ông ta. Vì tôi thì ông nên tôi mới lại đây để phân-trân với ông ».

Ông đốc trường Tiên-Đức nghe lời giảng-giải của ông Tuấn thấy xuôi tai và lại ông cũng không muốn lớp nhì của ông thiết mất một năm 54 đồng, ấy là chưa kể tiền học của 4 em cậu Úy.

Ông vội giả lời :

— Thôi, tôi xin vâng lời cụ lớn mà cho phép (xem tiếp trang 18)





Chi hàng me

trên trường hàng

của NGỌC-THỎ

Dù tôi sống trăm năm tôi cũng không bao giờ quên được người dân bà ấy! Xin các độc giả chờ nghe tôi nói đến « người dân bà » mà đã vội cho là một câu chuyện tình. Không phải. Người dân bà này chẳng phải là hàng người có cái sắc khuynh quốc, khuynh thành, chẳng phải là người có làn da mịn màng như trứng gà bóc, hoặc một mùi hương thơm tho, làm ngất cả một khoảng không khí quanh chỗ người ta đứng. Người dân bà này chẳng phải là hàng người có cái giọng oanh uyển chuyển tuấn thú vào tận đáy lòng mình, mà dù chỉ là một câu nói đối, thì từ cái miệng xinh tươi, từ cặp môi son đỏ chót kia mà ra, cũng có thể làm cho người đàn ông trẻ-mê, như ngày xưa đại!

Không! Không! Người dân bà này chẳng phải là hàng người cho ta ăn những lời ngon ngọt, êm ái du dương như dân hát. Trái lại, người dân bà này già xấu! Luôn luôn chỉ cho chúng tôi thưởng thức những vị chua cay, mặn chát. Vậy mà chúng tôi — riêng tôi — đã có sống trăm năm cũng không bao giờ quên được. Là vì người ấy chính là người dân bà bán... me, trám, sấu, càng trám/hũ quả cũng chua chát, cũng cay độc như thế ở trước cửa trường hàng Vôi vậy!

Không rõ, người ấy, ngồi bán quả trước cửa trường hàng Vôi từ năm nào, chỉ biết năm 1913 tôi được nhận vào lớp bét trường ấy thì người này đã có « địa vị » vững trãi ngoài cửa trường rồi, và chẳng khác một vị hoàng hậu, ngày hai buổi cho tôi lúc trống vào học, chung quanh gánh hàng của người ấy thực là một cái Triều đình nhỏ vậy.

Tên tục người ấy là gì không ai rõ, học trò chỉ biết gọi là « Chi hàng me ». Một vài trò có tính thọc mách thì biết rằng người đó tên là Bà, (?) mà nhà ở trong ngõ Sinh-Tử. Thế thôi!

Cái gánh hàng của chị Ba, trải qua ngót ba chục năm rồi, mà vẫn rõ ràng từng ly từng tí trong ký ức tôi. Gánh hàng đó cũng như mọi gánh hàng khác, nghĩa là lổa vào quang gánh có đôi rô cao trên để một cái mẹt, trên mẹt bày các thứ quả!

Đứng giữa chiếc mẹt ấy là một cái chậu xanh nhỏ, đựng me rằm. Đó là thứ quả chính, mà cũng do đó học trò đặt tên gọi chị Ba, là chi hàng me. Các bạn trẻ tưởng tượng những trái me béo mập, to bằng ngón tay trỏ, dài bằng chiếc bút chì, nằm chồng lên nhau, có thứ tự, bên trên phủ một lượt nước đường thực quánh, màu đỏ như

son, thêm những miếng gừng trắng nổi lên bên chỗ này, chỗ kia như những hải đảo nhỏ một trong khu biển đỏ! Một xu hai quả me. Không mặc cả.

Quanh cái chậu thì chia ra nhiều khu chẳng khác ở Tô-gi Công Cộng bên Thượng-hải.

Này là những quả me « chín cây » vô ngoài khô dẹt, để lòi ra cái ruột nâu sẫm quắt queo. Đây là những trái me bết tròn trừng trọc, vô ngoài trông xanh nhưng nứt nở vài hạ chỗ, hé cái thịt trắng tinh mà mềm! Những cái bết hoàng tinh trắng nứt bên ngoài vẫn còn mấy cái hẹ màu mỡ gà bao phủ như có cơn gãi e lệ. Đây là những chiếc bánh bèo me, bánh mơ đã nhỏ, to bằng đồng xu đồng, màu huơ huơ, xếp từng chồng như những bánh trưng cây xinh xinh. Rồi một khu những quả mơ chín mọng hơi vàng hoặc còn xanh thắm. Cạnh đó xếp thành chồng cao những chiếc bánh cốm vàng khè như là gạo đỏ. Lại còn táo, còn dĩ xanh có thể mới cho chết được, còn bánh dầy nhân đường, nhân mỡ, còn chuối, nhót tây nhót ta v.v... Trên mặt chậu sang của gánh hàng. Chị Ba có đủ những thứ ấy. Một bà mẹ nào muốn mua quả cho trẻ ăn, khi nhìn vào cái mẹt ấy rất phải lắc đầu quầy quậy, suýt tay mà kêu: toàn thứ độc cả!

Suýt tôi quên mất cái món chính, cái món cực trọng yếu, không có nó không sao nó/ vì được những trò kia: là bà muối ớt! Bất luận là me, là hay là mơ, cho đến dĩ, chuối, là



bánh cốm, bánh dầy nữa, cũng phải chấm với muối ớt. Thiểu muối ớt thì hình như món quả kia giảm mất cả cái ngon!

Ngày thường buổi sáng 7 h 30, vào học buổi chiều 2 h 30 nếu là mùa hạ, vào 8 h, và 2 giờ nếu là mùa đông. Vậy mà đội 1 giờ trưa ở nhà chúng tôi đã vội vội vàng vàng sắp sách đi học. Mà đến trường sớm thế có làm gì đâu, chỉ xúm xúm vào « cái ăn » gánh hàng của chị Ba thôi.

Đạo ấy học trò trường Sơ-học đã biết đi giầy Gia-dịnh là cái gì. Cho đến học trò trường Bưởi (danh giả thay) mấy năm đầu cũng chỉ biết đến đôi giầy mũi lợn là cang, chứ có đầu sung

sướng bằng học trò bây giờ, mới lên tới lớp ba trường Sinh-vi chẳng hạn, đã biết theo thời trang bên Soéc! Vậy thì một lũ trẻ nhỏ, cần cầm dùi, cứ ngồi xúm quanh hàng chị Ba cầu gặm quả ôi ưong, cần nhấm nháp quả me, cầu thưởng thức chiếc bánh cốm... Cầu nào cầu ấy, bị ột cay quá, cũng xuýt xoa nhưng mà xuýt xoa một cách tài lòng, sung sướng lắm!

Hàng của chị Ba chẳng khác chi cái ông tiền, học trò có đồng xu, đồng kẽm nào cũng vội đem bỏ vào đó một khi tới trường!

Hàng chị Ba bán chạy lắm. Những thứ quả chị bán không bao giờ bị để lại cả. Mệt hàng cao, hăm ngập thế kia, mồ hôi nổi tiếng trắng vào học là đã vội vội sẵn rồi! Lúc đó chị Ba

mới ung dung ngồi đếm những đồng xu, đồng trắng, đồng kẽm đã thu được. Học trò hỏi ấy nào ai được nhà cho đến đồng hào đi học bao giờ!

Chúng tôi yêu chị Ba lắm. Ma chi ta đối với chúng tôi cũng chiều chuộng nịnh nọt lắm. Chỉ thuộc tên từng người một. Nhiều khi bị lại bán chịu cho chúng tôi nữa. Nhưng ăn chịu đến độ 5 xu thì đã lo ngay ngày, có xoay nặn khối óc ra mưu kế để có tiền mà trả nợ. Thì mưu kế chúng tôi nghĩ ấy chỉ có: đóng tiền mua mực viết trong lớp, đóng tiền mua giấy để làm Cahier de roulement. Nhất là vào hồi Ấu chến chúng tôi

để « xoay » tiền nhà lắm. Nay đâm xu đóng tiền giúp lính, mai một hào giúp lính. Mà chỉ đâm đến một hào là cũng!

Chị Ba thì cứ ngồi ngoài cửa trường bán me « mãi, hết năm này sang năm khác... khi tôi đỗ bằng Sơ-học được lên trường Bưởi, từ biệt trường hàng Vôi, tôi nhớ nhất là chị Ba!

Thấm thoắt đã ngót ba chục năm trôi! Cách đây ba năm tôi lại gặp chị Ba. Thì vẫn gánh hàng me trên vai. Nhưng hai mái tóc chị đã bạc phơ, lưng đã hơi còng, chân chị đã run. Gặp tôi nằm lại bồi, chị ngơ ngơ, nhìn tôi hồi lâu bỗng vui mừng bồi:

— À cậu Mỗ... đấy ư? Giờ làm đâu có khá không? Đã mấy cháu rồi?

Câu hỏi làm cho tôi giãi đí mấy chục năm, và giận mình không được ngồi xúm ngay xuống cầm quả me chấm vào bát muối ớt ngon lành kia...

Thời gian đã đi, không bao giờ trở lại!

NGỌC THỎ

ENSEIGNEMENT par CORRESPONDANCE

Fran-çais—Mathématiques—Sciences

Préparation au	Mensuel
C. E. P. C. I.	2,00
Cours de 1 ^{re} et de 2 ^e année P. S.	3,00
Préparation au B. E. et D. E. P. S. I.	4,00
Cours de Français pour les Adultes.	2,50

Pour tous renseignements, écrire à
L'ÉCOLE TRITON
(Enseignement primaire supérieur français et indochinois)
8 bis 10 Résident Miribel, Hanoi
Joindre une enveloppe timbrée pour la réponse

Một thủ đoạn của một cậu Tú trưởng tư

(Tiếp theo trang 15)

cậu Úy đi học. Nhưng tôi mong rằng cậu ấy biết tu-linh lại thì may cho nhà trường chúng tôi lắm.

Ông Tuấn vui vẻ đáp lại:

— Nếu được thế, thực là ngài giúp cho tôi một việc chẳng nhỏ, chẳng nói giấu ông, bằng cả nó đấy. Tôi đã hết sức vận-dộng cũng không xin được cho nó vào học trường nhà nước.

Sĩ dĩ tôi cho nó vào trường ông là vì ở đây có ban học Tú-Tài. Tôi đang lo cưới vợ cho nó. Là học sinh ban Tú-Tài, tạm có thể gọi là ông Tú, như thế, công việc hôn nhân của cháu cũng có phần dễ dàng hơn, ngài đã giúp tôi một việc lớn lao ấy, không biết lấy gì báo đáp, gọi là có một chút tiền xin mượn phép ngài, gom góp vào quỹ nhà trường để giúp vào việc giáo-dục của thiếu-nhà nước nhà.

Ông Đắc luyến quỳnh cảm ơn ông Tuấn, sai người mở sầm-banh ra đi, và lúc về, ông tiễn ông Tuấn ra tận xe ô-tô.

Sáng hôm sau cậu Bít-Úy lại đi học như trước. Nhưng người ta chẳng thấy ông giáo Tệ nữa. Thì ra ông đã nhường chỗ cho cậu để sang một trường khác.

LÃNG-HỒ

BẢO THỦ... VỢ

Bảo tào ai chẳng bảo, lại bảo thủ vợ. Đó chỉ là kỳ của câu chuyện sắp ăng vào T.B.C.N. do Nhị Lang thuật.

VIẾT ĐƯỢC 30 TIẾNG TRONG MỘT PHÚT

VIỆT-NAM TỘC-KY

Đi học, không, chưa

Người nào nhanh trí, cần đọan học trong hai tiếng đồ ăg hồ viết được. Từ xưa tới nay chưa từng có cuốn nào đầy đủ và dẫn dụ như cuốn này. Hết tiện cho các ông lục sự cho hết thấy mọi người cần viết nhanh.

Mỗi cuốn 0355. Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0391. Ở xa mua xin gửi 0371 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

Mực

(Tiếp theo trang 12)

Mực cát bính tây cho tôi rồi nói:

— Bây giờ thì chẳng còn thế nào có dám như trước nữa. Đãi lăm a. Một chai dầu bày hảo, nếu cứ pha ra liều dễ người ăn bính chấm bính như trước thì chỉ bữa - ngày « con » về nó.

Mực nói thế đoạn nhieu mắt lại nhìn tôi một cách ranh mãnh:

— Vì không những giả dấp dặt mà thôi, tôi còn thiệt là khác nữa. Chả của tôi ngâm dấm, ông có biết không? Có nhiều ông, ngày trước chỉ mua một xu bính tây không mà khi chấm dấm... cặp ríp lên đến... ba miếng chả trong khi tôi bán bán hàng cho ông khác.

Mực nói chuyện rất vui.

Tôi ăn bính xong tự lúc nào không biết.

— Hết rồi a? Ngon quá, bính tây ngon quá.

Hồi tôi còn đi học, chính tôi, tôi là một anh ngh ên... nghiên bính tây của Mực. Hôm nào không được ăn, tôi thấy ngứa ngáy cả người. Tôi nhút mồm nhai miệng và tôi không buồn nói năng gì cả.

Bây giờ, lâu lắm mới lại được nếm lại cái phong-vị... bính tây của Mực tôi thấy ở trong người như được nở nang ra, tôi thích quá bèn bảo gói luôn năm cái bính tây chử vào trong một cái giấy nhát trình cũ đem về.

Để ăn dần.

Và cũng để, trong khi nhai bính, thì nghĩ lại những ngày cấp sách khai trường, tôi không nghĩ gì đến việc lên lớp mà chỉ xán vào cái xe sơn đỏ để mua bính tây chử và chấm... ông vào liến dấm.

VŨ BẢNG

TIỀN TÀI KHÔNG QUÍ BẰNG SỨC KHỎE

BẢNG TẬP THỂ-THAO

Có hơn 60 hình vẽ in 2 màu - 51 tiện cho hết thấy các bạn muốn luyện tập thân thể được khỏe mạnh. Mua một tấm bảng tập thể thao treo trong nhà tức là mua một thang thuốc bổ để cả nhà dùng, mà dùng được suốt đời.

Mỗi tấm 0328. Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0362. Ở xa mua xin gửi 0342 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi



QUANG CẢNH NGÀY KHAI TRƯỜNG TRƯỜNG NỮ HỌC BRIEUX-NĂM 1920-1921.

Người có danh đầu chủ thập (x) đứng đầu hàng thứ nhất bên trái là bà Đức Tịnh, thì Thục Quỳnh tức là mới được bổ vào nguyên nữ giáo viên.



MÃY CÔ NỮ HỌC SINH TRƯỜNG NỮ CAO ĐẲNG TIỂU HỌC FÉLIX-FAURE KHÓA 1920-1921.

1) Cô Nguyễn-Bình tức Mame Hoàng xuân-Hàn nữ được số 2) Cô Đứ-Thị-Thao tức Mame Phan-Anh nữ được số.

Xôi lạc đậu rán

của CHÀNG HAI

Tôi vỡ lòng quốc-ngữ và chữ Tây tại trường tư-thục của ông đồ Trầu ở trong ngõ Nam Ngự. Tới năm 1913 thì tôi được vào học trường Hàng Vôi. Vào học trường nhà nước chẳng phải là một chuyện chơi. Cho nên trước hôm dẫn tôi đi xin học, thầy tôi bắt phải tắm rửa sạch sẽ, và đi... ngủ sớm.

Sáng hôm sau, lúc thầy tôi dắt tôi ra cửa lên xe thì trong nhà u tôi thấp ba nén hương trên bàn thờ ông vải, xuyết xoa khăn vải cho tôi gặp được sự may mắn.

Thì tôi gặp được sự may thực. Ông đốc là M. D'Argence (một nhà học giả ở rất lâu tại Bắc-kỳ, vừa lạ thể hơn một tuần nay) gọi tôi vào trong phòng giấy ở ngay cửa trường

vào đề... sát hạch. Tôi lúc ấy mới lên 10 tuổi, vừa ở một trường tư-phòng khoảng ra, khi bước vào phòng giấy ông Đốc, nỗi sợ hãi biết lấy chi cân. Nhưng tôi cũng đọc chỏi được hết mười giòng chữ Tây trong cuốn tập đọc Carré. Ông đốc nghe xong gật gù, phê vào đơn xin học « C. Préparatoire ». Thế là tôi đã trúng cách và từ mai giờ đi tôi đã thành ra học trò một trường công vậy.

Hồi ấy chưa có lớp Enfantin. Lớp Préparatoire mới là lớp bét. Hai lớp nhất thì do hai ông Nguyễn-văn-Luân và Trần-văn-Quang dạy. Cũng năm ấy hai ông sẽ từ biệt giáo giới mà bước vào báo-giới. Chẳng phải ông Luân và ông Quang bán Âu-phục hanh nhẹn

ngày nay, mà là hai ông giáo cuốn khăn lượt, bán áo the, đi giày tây có cổ, mũi bet (bec canard) coi ra phết đường bệ mớ phạm.

Tôi được thấy ông giáo Vũ-ngọc-Liên, bạn đồng nghiệp bên báo Annam Nouveau bấy giờ, bạn Âu-phục trước nhất trong trường. Tôi nhớ mãi không quên chiếc cón là « Công-sư » của ông. Ông Liễn người vốn cao mà gầy, cõ ông có phần hơi... dài. Vây mà ông lại đeo một chiếc cón là cũng cao đến vài tấc, bó chặt lấy cái cổ ấy, làm cho ông lúc bước đi cái cổ cứ dờ ra...

Tôi được thấy chiếc mũ Melon lần đầu trong đời tôi. Ông giáo Thường ở Văn-Nam đôi, về đi dạy học đội chiếc mũ quả dừa ít lâu không thấy ai đội ông mới bỏ đi...

Mỗi sáng quả bánh ở nhà xong, tôi cấp sách đi học thì mẹ tôi lại rủ cho một đồng xu để ăn quà ở trường. Chỉ có một đồng xu thôi, thì chỉ có thể là khách hàng của chị hàng mẹ hoặc chú khách bán bánh tốm mà thôi. Ăn mẹ thì vững dạ vì chị hàng mẹ có biết nhà tôi, chứ mỗi khi ăn bánh tốm thì tay cầm đĩa gấp bánh, một tay thò trong túi giữ cho chặt đồng xu. Lỡ nó chạy đâu mất thì rầy rà to vọi chủ con trời.

Ngoài 2 giờ quá ấy tôi vẫn ước ao thêm muốn được nếm món quà « trường giả » ở cửa trường là xôi lạc, đậu rán do vợ chồng bác Bép dọn ở cửa hàng cạnh xưởng gỗ Vương Vĩnh Tuy. Thêm muốn mà đến mấy tháng tôi vẫn chỉ đi ngang qua cửa hàng, chứ chưa được lần nào vào thưởng thức. Là vì vào đó ít nhất phải có hai xu : một xu xôi, một xu đậu ! Mà ngày nào mình cũng chỉ có một xu thôi !

Nhưng một bữa tôi cũng được thỏa lòng ước. Hôm ấy tôi có « bổng » trong túi được tới năm xu. Đến trường tôi chẳng thêm nhìn chị bán me hay chú khách bán bánh tốm, phẳng phẳng đi thẳng vào hàng bác Bép, chêm trệ kéo ghế ngồi, gọi luôn 2 xu xôi và 2 xu đậu. Thực là thỏa thích.

Vợ chồng bác Bép bán hàng từ bao giờ tôi không rõ, chỉ biết phát lai lắm. Xôi của bác thời bằng gạo nếp trắng-tinh, lạc thì bóc vỏ. Xôi thì khéo lắm, dẻo queo, ngày nào cũng như ngày nào, vào độ 7 hay 7

giờ 15 thì xôi ấy hãy còn nóng hổi hổi !

Đến môn đậu rán của nhà bác thì tuyệt. Một bìa đậu bác xắt làm bốn : chảo mỡ đầy dật ngay chỗ cửa hàng. Những miếng đậu vàng nổi trong chảo mỡ sôi, nom thực là ngon lành. Ngon lành hơn nữa khi bác Bép gấp các miếng đậu ấy ra cho vào bát nước mắm có rắc hành. Gắp đưa lên miệng ròn tan, béo ngậy !

Học trò vào ăn hàng buổi sáng đông nghịt, hai vợ chồng bác Bép luôn tay mà không kịp bán. Có học trò lớn lộp nhắt lại ăn liền số. Bác Bép chỉ bán xôi có một buổi sáng thôi. Vây mà lần nào cũng vậy, cứ lúc trống vào học là chảo mỡ thực cạn, không còn một bát xôi, một miếng đậu nào !

Từ ngày ấy tôi đã ăn xôi lạc đậu rán nhiều. Nhưng không bao giờ tôi thấy cái vị ngon như xôi lạc đậu rán của hàng bác Bép trường hàng Vôi cả !

Chàng Hai

VĂN XUÔI CÓ VĂN

Một bài di cảo của

TÂN - ĐÀ

Nguyễn - khắc - Hiếu

(Đã từng nhúng trẻ em khai trường)

Gió mùa thu, lá vàng bay

Sáng ngày ra, ta đi học, hươu hươu gió, lá vàng rụng bay. Ấy là gió mùa thu, đưa hơi thu, rét sắp đến. Hỡi các anh học-trò con, có nghĩ đến áo mặc rét không? Áo mặc rét, các anh sẽ trông lấy vào đâu? Có khi phải về hỏi mẹ cha.

« Các anh đi học xa, mẹ ở nhà, sáng ngày ra, thấy hươu hươu gió, lá vàng rụng bay, biết là gió mùa thu, đưa hơi thu, rét sắp đến, đã nghĩ lo áo rét cho các anh. Mẹ mở hòm, tìm áo cũ, áo cũ lành tốt thời gặt ngay, áo cũ có rách thời mẹ vá, không có áo cũ thời mẹ may.

Các anh ở nhà trường, ngồi bàn ghế, cầm bút viết: mẹ ở nhà, ngồi dưới cửa, cầm kim vá may. Các anh đi ra đường, thấy gió lạnh, lòng nhớ mẹ, mong mẹ gửi cho áo; mẹ ở nhà thấy gió lạnh, lòng lo con, gửi cho áo, mong con học cho hay.

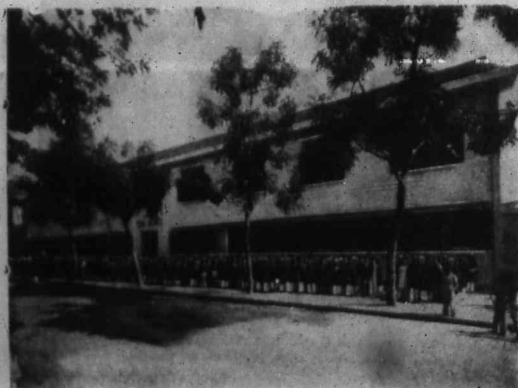
Mỗi một năm, gió mùa thu, lá vàng bay, lòng mẹ lo.

Gió mùa thu, mỗi năm, lá vàng bay. Các anh đi học trường, mỗi năm càng mỗi hay: đến công cha mẹ, không phụ áo mẹ may.

Gió mùa thu, lá vàng bay, năm sau như năm trước. Nếu sự học của các anh cũng năm sau như năm trước thời công mẹ may áo cũng như gió mùa thu, lá vàng rụng bay.

Nguyễn - khắc - Hiếu

Ngày khai giảng tại trường tư-thục Gia-long phố Jullien Blanc: các học-sinh đang xếp hàng ngoài hè trước khi vào lớp



Ngày khai trường tại trường tư-thục Thăng long phố Boret: học-sinh đã vào sân trường để vào các lớp



TRONG DỊP KHAI TRƯỜNG GIA
ĐẶC BIỆT CHO CÁC BẠN HỌC-SINH

N. UYÊN

Hanoi — 100, Phố Hàng Trống — Tonkin

DAI LY ĐỘC QUYỀN

HAI THỨ XE DẠNH TIẾNG NHẤT HOÀN CẦU:
GÉNIAL-LUCIFER & CAMINARGENT

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ ĐỦ
CÁC BỒ PHỤ TÙNG XE ĐẠP

== NHÂN DỊP KHAI TRƯỜNG ==

GIÁ ĐẶC-BIỆT

các thư, đồ dùng, sách vở, giấy bút cho các học sinh

CÁC BẠN NÊN ĐẾN NGAY

... HIỆU SÁCH ...

HU'NG-THUY

157, Phố Hàng Bông — HANOI

một hiệu sách tin cậy của hết thầy bạn trẻ hà-thành

NẶNG MỘT TÂM LÒNG

Ít lâu nay, chúng tôi dễ ý thấy rằng, ở trong nước có rất nhiều bạn đề ý đến tờ T. B. C. N. này:

hoặc học nó, hoặc cổ động cho nó hoặc hoan nghênh nó. Nặng một tâm lòng, chúng tôi xin cảm ơn chung các bạn nhưng chúng tôi không khỏi không phân nan với các bạn điều này: ở trong những bạn đề ý đến T. B. C. N. đó, có một hạng người lại chỉ dễ ý không thôi, chứ không chịu bỏ tiền ra mua đọc.

Chúng tôi lấy làm buồn vì thấy nhiều độc giả mua năm viết giấy về kêu mãi báo T. B. C. N. vậy chúng tôi yêu cầu các nhà trạm và ông chủ Bưu điện đề ý đến việc này và làm thế nào để được cái nọ mất báo, ăn cắp báo, để những bạn đọc mua năm khỏi

phải mất tiền mà không có báo đọc thì chúng tôi xin cảm tạ.

Trên đây, chúng tôi tưởng cũng nên cảm ơn những bạn đồng nghiệp ở Trung, Nam, thỉnh thoảng lại trích một hai bài trong T. B. C. N. để đăng lại lên một báo. Đối với các bạn ấy, chúng tôi lấy làm cảm động lắm vì các bạn đã đề ý đến báo này. Riêng có điều này T. B. C. N. muốn yêu cầu các bạn là: mỗi khi trích bài ở T. B. C. N. chúng tôi xin các bạn đề rõ ràng ra thế cho.

Ấu đó cũng là một sự tử tế của làng báo đối với nhau, mà bạn cũng cho là « phải » vậy!

Nếu không thế, chúng tôi e rằng có thể xảy ra những chuyện hiểu lầm hoặc những việc làm lố bở buồn cười được.

Vì dụ như bài: « Một vài câu chuyện lạ về cốp đối với người » của T. B. C. N. Báo L. T. T. V. ở trong Nam trích đăng và quên không đề là trích ở T. B. C. N. Một bạn đồng nghiệp, nửa quốc âm, nửa tiếng Pháp ở Bắc kỳ thấy là lạ lại trích đăng của Lục-tính-lân-văn. Cái đó đã là lạ, nhưng các bạn tất cũng như tôi thì còn cho việc này lạ hơn:

Bạn đồng nghiệp ở đây đã đề ở dưới bài trích đăng đó một câu: « Trích báo trong... Nam kỳ » T. B. C. N.

NHÀ TƯỜNG ĐỒ

ĐỨC PHONG

H 藥燕生 德
A 康建福 豐
N 藥燕生 德
Đ 康建福 豐
B 藥燕生 德
Đ 康建福 豐
45 PHỐ PHƯỚC-KIẾN

CÁC BẠN ĐÓN ĐỌC Ở SƠ SAU:

Thi-ca Đức

do Anh-Đạt diễn ra thơ ta theo bản dịch Pháp-văn của giáo sư Nguyễn-khắc-Kham. Các bạn sẽ phải rung động vì cái tình yêu mãnh liệt của Henri Heine, n. ở 'hi sĩ có thể liệt vào hàng nhất ở trong thi giới Đức.

Cùng số ấy T. B. C. N. lại đem trình bạn đọc một món quà rung rợn của nước Nhật Bản duy tân, một truyện mà ai ai cũng phải trông đợi để mà xem cho biết.

Đó là:

Liều-trai chí-dị Nhật bản

do VŨ-BĂNG dịch thuật và lại có bài:

Tĩnh Tâm

thơ của NGUYỄN-GIANG dịch theo một bài thơ kiệt tác của thi sĩ Beaudelaire nước Pháp, ở báo kỷ giá: 0\$12

Các ngài sẽ thấy
mất mẹ và khoan
khoái...

sau khi uống
một chén chè
ĐÔNG-LƯƠNG
chè QUAN-ÂM
chè KIM-KHÁNH

là
các thú chè nội hóa
ngon đã có tiếng
già rở mỹ thuật

ĐÔNG-LƯƠNG

Số 12 HANG-NGANG-HANOI

Cả một thời trẻ dại

của PHẠM-HUY-CƠ

Không hiểu tôi có một tâm hồn văn sĩ hay không, nhưng mỗi khi mùa thu trở lại với những chiếc lá vàng thì tôi lại nhớ đến những buổi khai trường của thời thơ ấu, và hôm nay, khi thấy các cháu nhỏ đang dọn dẹp sắp sách vở để tựu trường, tôi nao nao nhớ lại cả một thời trẻ dại. Mà nhớ nhất là cái buổi đầu tiên xa gia đình ở một tỉnh nhỏ, một mình với một chiếc hòm trên toa xe lửa hàng tư lên Hanoi, để vào trường, sống một cuộc đời lưu học sinh bằng phẳng.

Xe hỏa đến ga vào lúc hoàng hôn. Trên chiếc xe tay với một người bạn độc nhất là chiếc hòm, chiếc hòm tôi không hơn gì chiếc và ly nhỏ, nhưng là cả một gia tài — trí tôi vơ vẩn, lòng tôi bâng khuâng. Và, lúc xe hạ trước cổng trường, ánh đèn ở mở trong buồng người gác cổng, tiếng gió rì rào trong những ngọn cây, sân trường mênh mông như biển thẳm, cảnh vật ấy giục lòng nhớ quê hương thêm man mác vô biên.

Vào đến buồng học, tôi thấy bao nhiêu là nỗi thắc mắc, lo âu, sợ hãi, ngại ngùng. Bởi vì mọi vật quanh mình đều là lạ khách khứa. Hôm qua ở giữa gia đình, khi trời thơ sao thấy dịu dàng, ánh đèn sao thấy quen mắt, bàn ghế sao thấy thân mật. Ở đây hôm nay, bao nhiêu là ngỡ ngàng. Không khí vô cùng nghiêm trang, và ánh đèn quá ư lạnh lẽo!

Chúng tôi dọn sách vở vào ngăn tủ một cách ử oải và người giám thị đi qua lại, nhìn chúng tôi làm lung một cách hững hờ xoi mói. Bạn cùng buồng đều mới lạ, nên không một tiếng truyện trò.

Tiếng trống lên gác ngũ buồng từng tiếng rồi rạc. Chúng tôi ra sân sắp hàng lên gác. Ở đây, họ đã thắp một bóng đèn xanh. Căn gác rộng như một đại dương, thờ ơ khác với vẻ ấm cúng giữa gia đình chật hẹp. Màn tyn trắng, gối trắng, nệm trắng, chăn trắng, và đèn xanh! Giữa những mái lạnh lẽo ấy, chúng tôi đều thấy mình cô đơn. Chắc hẳn rằng mọi người đều muốn gần gũi nhau, muốn trao cho nhau những cái bắt tay nóng hổi, muốn kể cho nhau nghe cả những tâm tình hân mật.

Nhưng nếu người giám thị bắt gặp, chế nhạo sắp tới sẽ phải ở lại trường, mất đạo quanh thành phố. Nên khi tiếng trống ở dưới nhà thông thả buồng từng tiếng một báo hiệu giờ đi ngủ, khi đèn ở các buồng rửa mặt, ở ngoài hàng hiên đã bắt đầu tắt, mọi người đều lên giường một lượt, để chốc nữa, sau khi đã đỡ nhờ nhà, khi giấc ngủ đã lại, sẽ có những giấc mộng hiền lành hay kinh khủng.

Chúng tôi có biết đâu rằng, cũng trong giờ ấy, trong những căn gác khác, những bạn khác hơn, quen trường, quen bạn,



quen cả với những thầy giám thị, những bạn dân anh ấy, vẫn tự do phi phao thuốc lá trong buồng rửa mặt, hay trò chuyện với nhau trong khung cửa sổ, ngoài hàng hiên. Họ kể cho nhau nghe những truyện tâm ở bãi biển Sầm sơn, những cuộc trêu gài Chapa, những buổi bơi ở hồ Quảng-bá, những cuộc dạo xe đạp ở vùng quê, bao nhiêu là thú vị.

Họ tha hồ ngắm ánh trăng ngà trên mặt nước hồ Tây. Và trong khung cảnh đầy thơ, đầy mộng ấy, những học sinh đã tình ngần nhớ đến người yêu vừa cùng họ chia tay ban nãy ở sân ga hay ở cổng trường.

Họ nhớ đến đôi mắt người yêu sâu xa hơn trời thăm, và họ tự tưởng rằng ánh trăng mát dịu sao không mát bằng đôi má của người yêu! Giờ này là giờ của họ... Mãn có lẽ chưa buồng, giường có lẽ chưa dọn, cả đến ao ngoài cũng có lẽ chưa thay. Nhưng mà màn buồng chưa chắc đã có thể làm rèm để che nổi nhớ nhung, giường dọn chưa chắc đã dọn được sâu tri não, mà áo thay chắc chỉ đã đổi được trạng thái hiện tại của tâm hồn.

Mỗi ngày tôi nhón lên mọi việc xảy ra đều bất vệ trình trong trạng nghiêm, và những buổi tựu trường tôi không còn những nỗi thắc mắc, lo âu nữa. Bảy năm học một trường, bảy lần tựu trường tất cả.

Mỗi lần tựu trường, tôi chỉ thấy trường hồi trẻ lại vì màu với mới lạ, và vì là cây xanh hơn. Thế thôi!

Vẫn người gác cổng trước, vẫn những giám thị xưa, vẫn những bạn bè cũ.

Ngày tựu trường dần dần cũng như những ngày đi học khác, không gọi ạo tôi nường tình cảm xôn xao nữa.

Nhưng đã có một năm, tôi không nhớ rõ hẳn là năm nào nữa, buổi tựu trường đã để lại cho tôi một kỷ niệm êm đềm và sâu xa.

Sáng hôm đó, trời, hửng nắng. Gió hiền hòa. Khi trời chong. Chúng tôi đứng ngó trong lớp, học giờ đầu tiên về môn Sử-kh. Thầy giáo chúng tôi là một người Pháp trẻ tuổi, tươi tắn nhưng mà nghiêm nghị. Cả lớp lặng lẽ nghe đọc chương trình học cả năm.

Tôi đang vơ vẩn nhìn ra hồ, ngắm mấy cánh bướm trắng trên làn nước xanh lơ thì bỗng thấy ở bên nhà ông Đốc bên cạnh rào dâm bụi, thấp thoáng tia áo hồng của cô Yvonne.

Tôi đang mơ màng nghĩ đến cảnh đẹp và người đẹp ở bên ngoài thì có lệnh của ông Đốc gọi lên buồng giấy. Từ lớp tôi lên buồng giấy, phải đi qua trước vườn nhà ông Đốc. Tôi sẽ được ít ra trong một phút đứng lại ngắm trộm Yvonne, đương cho nai ăn trong vườn.

Cửa vào vườn mở toang không khép. Hai con chó ở đầu đuổi nhau chạy ủa vào. Con nai giật mình lông ra. Nặng ngực ngắc sợ hãi chạy theo, chợt nhìn thấy tôi nàng liền nhớ tới sừng nai vào vườn hồ. Nàng và tôi — mỗi người đứng một ngã để chặn lối nai đi. Cùng đường, con nai đứng lại, hải hùng, rồi đứng yên một chỗ.

— Không có rừng thu xào xạc lá vàng, chỉ có tiếng của lòng tôi dạt dào như sóng vỗ.

Nàng đập tay mạnh để xua nai, còn tôi lùa nai vào phía cổng. Con nai e sợ, ngoan ngoãn trở lại vườn. Tôi đứng lại. Trong giây phút ngây ngất về vẻ đẹp nữ nang của cô gái má hồng, tôi có cảm tưởng rằng chính tôi là con nai hiền đang bị sắc đẹp săn đuổi và chẳng lối — lướ — đàn bằng những sợi tơ vàng của mái tóc hung.

(Xem tiếp trang 28)



20 NĂM TRƯỚC

Những kỷ niệm êm đêm ngày khai trường ở một trường trong Trung - Kỳ

Cứ mỗi năm mùa thu trở lại với một bầu trời xám đều, với cái cảnh mưa ngâu buồn thảm như cả tạo vật đều chứa chan thủy lệ, với những lá vàng bắt đầu xao-xạc bay theo làn gió heo may nhẹ nhàng, thì tôi lại nhớ lại cái quãng đời học sinh và những buổi khai-giảng hồi hai mươi năm về trước, lúc tôi vẫn còn đại độ, nhưng ngày tạo và vô-tội, lúc tôi còn theo học giữa bốn bức tường với nghiêm khắc với cái bằng đèn và những bản đồ xa-xác.

Cái quãng đời đó nhắc lại cho tôi nhớ đến biết bao kỷ-niệm xa-xăm nhưng êm-đềm, thú-vị mà tôi rất thích ôn lại trong khi nhàn rỗi.

Vứt bút lông, nắm bút chì...

Tôi sinh-trưởng trong một gia-đình theo nho giáo, nên ngay từ năm lên 6 tuổi đã bắt đầu học hàn-tự. Hồi đó ông nội tôi còn làm giáo-thư phủ Quảng-hóa nay đổi làm huyện Vĩnh-lộc (Thạnh-hóa) nơi mà tôi vẫn coi là quê hương thứ hai của tôi. Cái thời-kỳ ấy là những câu Tam-tự-kinh kéo dài hai năm mãi đến năm lên tám tuổi tôi mới bắt đầu học quốc-ngữ và năm 12 tuổi mới học chữ Pháp. Lần thứ nhất tôi được vào học một trường công, trường Sơ-học Pháp-Việt huyện Quỳnh-lưu (Nghệ-an), nơi quê cha đất tổ của tôi; chính vào sau kỳ nghỉ hè năm 1918. Hồi đó, trường học huyện tôi vừa xây xong, ở ngay trên một đám đất trống gần cửa huyện bên đường cái quan. Đó là một ngôi trường năm gian làm theo kiểu mới cao ráo, rộng rãi lại có sân lớn làm chỗ cho học-trò chơi và tập thể-thao. Ngôi trường này là ngôi trường đẹp nhất trong vùng tôi lại là một trường rất đông học-trò, lớp nào cũng ngồi năm chục, phải chen chúc nhau mới đủ chỗ ngồi. Xin được vào học lớp ba trường mới này, tôi cho là một điều hạnh diện lớn cho tôi nên tôi đối với nhà trường rất yên mến. Làng tôi ở còn cách xa trường 4, 5 cây số, mỗi ngày tôi lại sà và tới, tôi cũng may được học-sinh trong làng qua một cánh đồng rộng để đi học.

Buổi trưa vì xa nhà, chúng tôi ở lại trú nắng, trưa ngay tại trường, nhưng chỉ được ngồi ngoài hè hoặc tại nhà bác Khán trưởng ở sau trường,

còn các lớp học thì đều khóa kín sau giờ học. Được ngồi ngay bờ hè nhà trường hóng mát và gió cơn nồm ra ản cũng đã là một điều may mắn cho tôi rồi, tôi không dám cầu gì hơn nữa! Tôi chỉ cốt sao trong một ngày được ở nhà trường nhiều thì giờ, được luôn luôn trông thấy cái nhà trường ngời đỏ, tường trắng mà trong mắt tôi lúc đó đã cho là rất đồ-sộ, được nhảy nhót với những bạn cùng tuổi ở dưới bóng cây sân trường thì lấy làm vui sướng lắm. Mấy tháng mới vào học, không buổi sáng nào tôi không đến trường trước giờ học hàng giờ, có khi bị tên khản trưởng già đóng cửa đuổi ra ngoài đường mà tôi cũng vẫn không chừa.

Tôi chỉ học ở trường này hai năm hết lớp trung-dã thì tôi đã đậu bằng Sơ-học và từ năm sau, năm 1921, tôi được vào học tại trường Cao-dẳng tiểu-học Pháp-Việt Vinh, lúc đó cũng mới lập ra được ba năm để nhận số học-sinh rất đông ở trong ba tỉnh phía bắc Trung-kỳ mà trường Quốc-học Huế không thể nào nhận hết được.

Ngày nay những khi tôi có dịp nghĩ về thăm quê hương không lần nào tôi quên ra nơi sở tại huyện thăm lại ngôi nhà trường cũ là nơi tôi bắt đầu tập đọc, tập viết chữ Pháp, là nơi tôi suốt hai năm được thầy yêu, bạn quý, sống trong một cảnh học-trường tuy nghiêm-trang mà không thiếu vẻ thân-mật. Đã có lần tôi vào thăm trường cũ và nhìn lại mấy lớp học, nơi vẫn đi về năm xưa, thì nay cảnh vẫn là cảnh trước, chỉ ngôi trường kia đã từ một ngôi nhà mới đổi thành một trường học cũ kỹ với những tường vôi hoen ố, những cánh cửa xiêu vẹo, cả cái thềm nhà và tam cấp phía trước cũng bị nứt nẻ và sụt vỡ đủ lo cho người trông thấy biết rằng ngôi nhà đó đã trải biết bao phong sương, đã dung được biết bao học-sinh hàng ngày đến đây để học tập những điều thường-thức cần-thiết. Những cây cối trước cửa trường trước kia lúc tôi vào học mới giống mà nay đã thành những cây cỏ thụ rườm rà.

của HỒNG-LAM

Phần nhiều các thầy giáo và học-sinh thì nay cũng đều thay đổi duy có bác khản trưởng vẫn là người cũ nhưng đã già yếu đi nhiều. Đứa con gái bác cùng lớp tuổi với tôi trước cũng đi học ở trường này thì nay cũng đã trưởng thành và sắp thay hạc kế tiếp việc trông coi nhà trường.

Cảm-tưởng về một buổi khai trường

Nhưng suốt trong đời học-sinh của tôi, buổi khai trường đã làm cho tôi nhớ mãi và mỗi khi nhớ đến lại rất cảm-động là buổi khai trường thứ nhất khi tôi đã qua được kỳ thi gia-nhập vào năm đệ nhất niên trường Cao-dẳng tiểu-học Pháp-Việt Vinh. Năm đó tôi 14 tuổi nhưng người trông rất nhỏ chỉ bằng một đứa bé độ 12 tuổi. Học hết ban Sơ - học vì nhà nghèo nên tôi không có hi-vọng gì được theo đuổi việc học thêm nữa. Nhưng chỉ vì tôi bé người quá nên không học thêm cũng chưa thể làm gì được và vì một sự tình-cờ mà tôi quyết xin thầy mệt mỏi cho tôi theo học ban Thành-chung.

Giữa lúc nhà tôi còn lo chưa biết lấy tiền đâu cấp cho tôi hàng tháng để theo học thì tôi nhận được một bức thư của anh tôi ở Vinh khuyến tôi cứ yên tâm rồi sẽ tìm cho một nơi ngồi để vừa dạy trẻ con vừa đi học. Anh tôi lại khuyến tôi nên nộp đơn xin học-bổng.

Đến hôm thi xong kỳ thi gia-nhập tôi được đậu thứ mười, mà theo lệ thì mỗi lớp chỉ được 6 người có học-bổng. Nhà trường sẽ theo thứ tự trên dưới trong kỳ thi này mà cấp học-bổng. Đầu thứ mười tôi không còn hi-vọng gì được hưởng học-bổng nữa, thế mà may mắn cho tôi, trong 10 người đậu cao hơn chỉ có 4 người xin học-bổng thì là người thứ năm cũng được học-bổng ở ngoài mỗi tháng 6 đồng. Số tiền này lúc đó đối với tôi, thực là một số tiền lớn.

Tôi lại tìm được chỗ dạy tư nên không mất tiền cơm, số 6 đồng có thể để ra mua sách vở bút giấy và tiền pha vát.

Hôm tôi vừa được tin này thật tôi mừng quá không sao tả hết được!

Đó là cuộc đắc thắng là sự may mắn thứ nhất trong đời tôi.

Hôm khai giảng, tôi cấp sách đến trường, được viên giám thị gọi đến tên và được vào trong lớp đệ nhất niên ngồi, tôi tưởng tôi là



một người sung sướng nhất đời. Lúc nào cũng nhảy nhót như con chim sẽ và hề thấy giáo bởi gì tôi cũng giờ tay xin nó.

Được bước vào trường Cao-dẳng tiểu-học, tôi cho rằng tôi đã qua được một sự khó khăn nhất mà đã trở nên một người lớn, một nhân vật quan hệ! Những khi thấy tôi viết thư cho tôi, tôi thấy trong thư có vẽ rất là thân ái và đầy những lời khuyến răn và hi-vọng cho tương lai tốt đẹp của tôi sau này. Thấy tôi xưa nay đối

với tôi là người rất nghiêm khắc, lễ trái ý là đánh đòn, nên trong khi còn học ở nhà tôi rất sợ không mấy khi dám trông mặt. Thế mà từ khi tôi được vào học ở Vinh thì hình như thấy tôi có vẻ rất yêu mến và hi-vọng cho tôi, tôi nhận thấy rõ như thế và trong thâm tâm rất vui mừng rồi! Tôi có cảm tưởng là tôi có thể làm cho gia-đình rất vui lòng về tôi lên tôi lại càng

cố gắng học và cho sự « được đi học » tức đó là một điều rất đáng dự, rất may mắn cho tôi!

Bãi hoang phút đã nên nhà!

Chính trong hôm tôi mới vào học trường C. Đ. T. H. Vinh một việc làm cho tôi bị một mẻ sọc và xấu hổ đến nay vẫn còn nhớ và mỗi khi nghĩ đến lại tức cười.

Chỗ làm trường C. Đ. T. H. Vinh ở gần ra ngoài thôn phố, cách xa khu các phố đông đúc đến hơn một cây số. Trường xây trên một bãi đất hoang gần đường quan lộ và đường xe lửa trước kia gọi là bãi « Thần dân » đã có hồi dùng làm pháp trường. Tôi nhận bị đem hành hình ở trên pháp trường đó lần cuối cùng là một người có tiếng hiệp-sĩ nhưng cũng là tên sát nhân ghê gớm, thủ phạm trong nhiều vụ giết người và cướp của mà khắp vùng Nghệ, Tân nhiều người biết tiếng: đó là Đới Quyên. Lúc y bị bắt đưa về Vinh thì đã bị lính vây bắt phải bị trọng thương, vì thế họ Nam-An mới kịp bợp để khệp vào tới trạm quyết và đem ra hành hình ngay tại bãi Thần-dân sau khi đã bỏ củi, không đi khệp các phó cho công chúng nhìn rõ mặt.

Tôi không được mục kích vụ hành hình này nhưng hồi mới vào học trường C. Đ. T. H. Vinh thì thường được nghe nhiều người thuật chuyện Đới Quyên và những tội nhân khác đã bị xử trảm ở trên bãi đất hoang đã trở nên trường học.

Vì thế mà tôi, một thằng lùn nhỏ rất nhát gan, không bao giờ dám bén mảng đến nhà trường trong lúc đêm tối. Một hôm một người bạn cùng lớp là bạn tôi học sinh sau buổi học chiều rủ tôi đi chơi coi việc. Có lẽ người bạn kia biết tính tôi nhát nên cố ý giữ tôi cho đến tối để tôi sợ không dám về gây ra một trận cười cho tất cả anh em ở trong trường hay là anh ta vô tình thì không rõ, nhưng lúc nói chuyện xong thì giờ đã tối đen như mực. Thấy giới tôi thì ngần ngại không dám ra khỏi cửa trường một mình và cố dụ người bạn cùng đi ra đến đường quan lộ với tôi, nhưng anh ta cũng viện lý sợ quá và không chịu đi. Vì cần phải về, nên tuy sợ tôi cũng phải đánh liều ra về một mình. Vừa đi đến giữa đường ra cổng trường thì tôi bỗng thấy một làn gió thổi mạnh, lá xào xạc bay, trước mặt tôi hiện như hiện ra vô số là người mất đầu. Tôi sợ quá trong người bàng hoàng, chân đi không vững nữa và chỉ bước thêm được mấy bước là bị ngã vào một vũng nước bùn ở gần đấy. Lúc bị ngã xuống, thì thấy bác khám trưởng, một ông giám-thị cùng một bọn học sinh đang đứng xem xung quanh tôi và vực tôi dậy. Lúc đó tôi vẫn

chưa hết sợ nhưng xấu hổ quá phải đành mang cả bộ quần áo ướt lướt lướt về nhà, cả cặp sách cầm trong tay cũng ướt sũng.

Sáng hôm sau tôi vào đến trường, vào nhà chơi thì một bọn lưu-trú học sinh đã đứng xúm quanh tôi khúc khích cười và chế nhạo làm cho tôi xấu hổ ngẹn ngàng không thể giả vờ được. Từ đó tôi đã được anh em trong trường tặng cho cho cái biệt hiệu: « người sợ ma » mà tôi phải mang suốt cả một năm một cách không về vãng gì. Đến nay mỗi lúc về Vinh, xe lửa trước khi đến ga qua trước khu trường Cao-đẳng tiểu-học an hiện ở sau những cây phi-lao xanh tốt, cao vút, những cây mà hồi tôi học mới thấy bắt đầu giống, tôi lại sợ sực nhớ đến cái kỷ-niệm ngộ nghĩnh, buồn cười đó một cách rất rõ rệt như mới xảy ra ngày hôm qua! Tôi lại sợ sực nhớ mấy câu mà các bạn đồng-học đã đưa tôi theo mấy câu lục bát của Tú-Xương đề tả cảnh trường C. Đ. T. H. với một giọng đả-hoài-cô:

Bãi hoang phút đã nên nhà,
Chỗ là lớp học, chỗ là vườn hoa.

Đêm nghe tiếng gọi xa xa.

Giật mình những tiếng loa pháp trường.

Mấy câu đó, ông bạn tôi đã nghĩ ra nó rất lấy làm đắc chí mỗi lúc gặp ai đều cao giọng ngâm lên như để khoe tài văn chương của mình. Những ông bạn của tôi, nay đã mỗi người một nơi, kể thì từ trần, kể thì đi xa nơi chân trời góc biển, chỉ những kẻ ngẩn ngơ qua trước trường cũ thì họ chẳng nói ngậm ngùi tưởng nhớ đến nhau và đến cái quãng đời học sinh ngày thơ ấu, mà tôi rất tiếc rằng không bao giờ trở lại nữa.

HỒNG-LAM

Cả một thời trẻ đại

(tiếp theo trang 25)

Yvonne tiếng lại gần tôi và cất tiếng cảm ơn tôi nhẹ nhàng, êm-ái. Rồi hững hờ nâng trở lại vườ. Tôi muốn đứng lại mãi đấy, muốn biến thành một cum hồng để được luôn luôn ở cạnh nàng!

Cuộc gặp gỡ chỉ có thế! Mà những mơ mộng trong giấc lát đó ở lại mãi mãi trong tâm hồn người học trò nghèo là tôi, và mỗi khi qua vườn nhà ông Đốc, hay bất cứ một khu vườn nào, tôi lại thấy như phát phới tả áo hồng, lông lánh mờ tỏ hung, mịn màng đôi má đỏ, hay văng vẳng trong không thanh chong trẻo như pha lê hôm ấy, tiếng cô đầm sáng như ánh trăng rằm:

« Chẳng trai trẻ, hãy đuổi họ con nai vàng ».

PHẠM-HUY-CƠ



Mạnh-Quỳnh viết và vẽ

QUY ra bề mặt nước rửa mặt. Chẳng soi bóng nước, chẳng thoáng nhận thấy khuôn mặt mình top-đi nhiều quá. Mắt thì hôm lại làm gờ mà như nhớ ra. Có phải tại Quý ốm đau. Số dĩ Quý thấy người yếu và gầy đi nhiều vì mấy tháng nay chẳng phải trông nom săn sóc mẹ chàng đang ốm nặng.

Quý đáp mạnh chiếc gáo vào mặt nước để làm tan vớ cái bóng tiều tụy của mình. Không phải chàng đã khổ tâm trước sự hao mòn xác thịt mình, vì chàng vẫn nghĩ: lòng hi sinh của người con đối với người mẹ có phải đòi bằng máu, bằng thịt, bằng sự hủy hoại thân thể, chàng cũng đành!

Làm như vậy là Quý không muốn mặt nước thọc mạch tới mình những điều: anh gầy lắm rồi đó, kia mà anh hóp vào này, mắt anh sâu cả lại. Anh sẽ ốm to!

Quý cố trút hết những ý nghĩ đó, chàng để gáo ở thành bể, đứng thẳng người, vươn vai, gột tay, cúi mình, hít mạnh.

Chàng cần phải cố hết sức tránh con ma bệnh, nếu để nó đột nhập vào mình thì mẹ chàng còn lấy ai mà săn sóc nữa.

Có tiếng rên khẽ ở trong nhà lọt qua phen ra, chàng ngừng tập võ, dón đến dòm vào.

Tiếng bà mẹ sẽ gọi:

— Quý dậy rồi... con?

Quý đi nhè nhẹ lại bên giường, ghé mặt sát vào màn:

— Dạ, con đây;

— Dậy sớm thế con?

— Thưa mẹ sáng đã lâu rồi ạ!

— Đêm qua con thức khuya kia mà, khổ cạnh bà, canh từ chưa ngủ, lại dậy sớm thế đến ốm mất con ạ. Từ mai mẹ muốn con ngủ trễ lại một ít, kẻo rồi yếu dần dần ốm vào mình thì khổ, con nhớ nhé!

— Dạ!

— Con mà ốm thì thật hẳn người quá, em Ty thì bầy còn bé, nó đã làm được việc gì đâu. Quý dớm nước mặt. Chàng hiểu mẹ sợ mình ốm thì không còn ai trông nom cho nữa. Thằng em Ty chỉ đánh đĩnh đánh đá suốt ngày, và nó còn bé dại chưa biết việc gì cả.

Bên hàng xóm mấy đứa trẻ học chữ nho đã 8, 9 lên tiếng làm bà cụ giật mình nhớ đến ngày khai trường của Quý.

— À con, sắp khai trường rồi đấy nhỉ?

— Thưa mẹ vâng, còn đúng một tháng nữa.

— Ồ, thế mà...

— Sao ạ?

— ...Mà mẹ không thấy con vẻ gì như mới năm để mang nộp ông Đốc...

Quý đổi mẹ:

— Thưa mẹ cũng không cần lắm, vì...

— Con nói dối; cách đây ít lâu con có nói với mẹ rằng nay là năm cuối, cần phải có nhiều tranh mang nộp ông Đốc lúc khai trường... Thế mà bây giờ con lại bảo không cần.

Quý đánh thà thục:

— Thưa mẹ... nhưng mẹ thì ốm, nhà lại nghèo người, con mà về thì còn trông nom mẹ sao được. Với thuê người ngồi kiệu mẫu thì tốn tiền lắm, ít ra cũng bảy, tám hào một buổi.

Bà cụ thở dài. Cái thở dài mới sâu thẳm làm sao. Bao nhiêu tiếng tự oán, tự trách đều theo đây mà ra. Bà lo cho tương lai con bà. Bà đáp tay, đập chân xuống giường, bà muốn nó cứng cáp ngay lại, khỏe khoắn như cũ để bà có thể ngược xuôi chợ này chợ nọ mà buôn bán, tận tảo nuôi Quý ăn học.

Quý hát hờn, thấy mẹ đập tay chân, chàng vội vàng mở mắt, nằm chật lại tay mẹ.

— Sao vậy mẹ, mẹ mê đấy à?

— Không con à, mẹ tỉnh, mẹ tỉnh.

— Mẹ có mới đẻ con búp?

— Không, mẹ không sao cả. Con thử nâng mẹ dậy nào. Mẹ muốn ngồi dậy lắm. Mẹ muốn bước xuống đất lắm. Nâng mẹ dậy, mau con.

Quý ngẩn ngại:

— Mẹ còn yếu lắm, mẹ đừng nói nhiều, đừng nên đi lại vội.

— Không sao mà, Quý, con nâng mẹ dậy, báo kia!

Quý nhào nhò:

— Mẹ dậy làm gì. Mẹ cần chi con đi lấy cho mẹ.

— Không, mẹ không cần gì cả.

— Có lẽ mẹ khỏe lắm rồi, có lẽ mẹ đã thật khỏe.

À à, mẹ sắp đi chợ được, hôm nay là ngày mẩy, ngày bảy, ngày tám, phải ngày kia người chôn phiền chợ Phủ, mẹ có thể đi được... Con sờ xem, đây chân mẹ cứng rồi phải không? Ở cứng rồi phải không?

Nói xong bà cụ vừa thở vừa cười không ra tiếng. Đôi môi nhợt nhạt kéo dài ra một cách mệt mỏi vô chừng cạnh hai hàm răng đầy bụi.

— Không mẹ còn yếu lắm, mẹ nói ít chút kéo mệt.

— Mẹ đã bảo mẹ khỏi đến nơi rồi, con không tin à, mẹ dậy cho con xem.

Bà cụ vừa nói vừa cố hết sức chống hai bàn tay chỉ còn xương với da chẳng chịt những đường máu để chực ngồi ngay lên. Nhưng cô bà không nâng nổi cái đầu, tay chẳng đỡ nổi thân, tất cả đều bị rơi mạnh xuống giường. Quý ôm chăm lấy mẹ sốt sà:

— Khờ, dậy mẹ đã khỏi đau, con yêu lắm mà. Bà cụ lúc này mới nhận thấy rõ mình vẫn ốm và lại ốm nặng hơn trước nhiều.

— Trời ơi thế thì biết làm thế nào cho con tôi ăn học bây giờ...?

Quý nức nở:

— Mẹ đừng lo, trong lúc đang ốm mẹ không nên nghĩ xa xôi, chỉ thế là một, có ích gì đâu. Việc học của con, con sẽ thu xếp xong, dần dần có đấy.

— Khờ nạn, con cứ dối mẹ mãi. Mẹ muốn được nhìn con vẽ, được thấy bức tranh của con vẽ, lúc bấy giờ mẹ mới yên tâm mà nằm yên...

Thở một lúc, bà cụ vội ngóc cổ sờ sờ «à» một tiếng có vẻ vui mừng lắm.

— Gì thế mẹ?

— Mẹ có cách này...

— Ừ...

— Mẹ nằm đây con về nhé. Như thế con vừa được ở luôn cạnh mẹ và lại được việc học hành.

Bà cụ yên lòng chờ con trả lời của con.

Còn Quý, chàng nghĩ rằng nếu từ chối thì rất làm phiền lòng cho mẹ, chàng đành vắng lời.

Chiều hôm ấy chàng cầm cái bát cầu vè. Hai hôm đầu, chàng đo và vẽ phác lờng chi hôm thứ ba bắt đầu vẽ sơn.

3hét của mẹ Quý mới ngày một nặng. Tiếng rên rầm, hơi thở lúc to lúc nhỏ của bà cụ như xé ruột Quý. Có lúc chàng cố dấn cả người, cầm chiếc bát run lên không đưa nổi một nét. Hình sắc, chàng chẳng nhận được gì cả. Mỗi tiếng rên của mẹ có sức mạnh làm tê liệt cả tứ chi Quý. Chàng nhìn vào hai mắt của bà mẹ, hai mắt đã mất hết cả tinh thần nhưng nó vẫn còn đủ sức để bày tỏ một tâm lòng nhân từ của người mẹ hiền. Chàng chợt thấy hai giọt nước mắt ở đây từ từ chảy ra, lăn qua tuốt quyền rồi ngừng lại ở hai cái má hóp... Quý thấy mắt mình bỗng mờ đi, thì ra nước mắt đã tràn ngập ở đây lúc nào chàng không biết.

— Con về đi, ngồi nghĩ gì thế?

— Thưa mẹ vàng. Mẹ hãy nghĩ một lát cho khỏi mệt, nằm mãi một bên con chắc mẹ mỏi lắm.

Bà cụ sẽ lắc đầu:

— Không hề gì, con cứ về.

Quý lại cố sức quên những ý nghĩ vẩn vơ, chàng chăm chú vẽ.

Ngày thứ sáu, ngày thứ bảy, ngày thứ tám, bức tranh chàng đã vẽ xong.

Người mẹ vui vẻ nhìn tác phẩm của con và sẽ không cười trước khi bà phẩm má lần cuối cùng...

1er Novembre 193...

Trưởng Mỹ-thuật khai trường...

Các sinh viên đã tập tục kéo nhau đến trường, những học trò mới đứng tìm lại một chỗ xi xao trò truyện. Họ ngờ ngẩn ngẩn những bức tượng ở sân, họ dòm vào những lớp học để bàn tán mấy bức tranh treo ở tường của các học trò cũ.

Các học sinh cũ khệ nệ xách đến trường các tranh họ vẽ vào dịp hè. Ba tháng hè họ đã làm việc tập tục để có sản xuất ra nhiều tác phẩm hay; những bức tranh ngày hôm nay họ đem đến trường là sự kết quả của cả một năm học đã qua của họ.

Mắt họ sáng ngời lên, họ vui vẻ lắm. Mấy tháng trời ở gần tạo vật họ thấy say sưa như bên một người tình nên lúc gặp một nhau người nào người ấy cố tranh nhau ca tụng những nơi họ đã tới, đã ở đây để làm việc.

— Thế nào, Lãng, hè mấy đi đâu?

— Chapa! Ha ha chúng mày biết Chapa thế nào không? Trời ơi, một cảnh thần tiên của loài người. Ở đây, khi đứng ở mỏm núi mây mà bao phủ chung quanh, người ta có cái cảm giác... rơi ra ngoài quả đất!

— Ồ, thế mà cặp kính cận-thị của mày vẫn nằm ngang phè trên xống mũi mày à? Chẳng tao tưởng như thế thì nó vỡ rồi kia đấy, và mũi mày cũng đứt một cái ách!

Cả bọn cười ồ.

Chuyện xong họ giở tranh của nhau ra, gắm.

— Đây là

bức chiều

hè. Đây là:

nắng sớm

trong rừng

sim, đây là:

tinh vắn

tử, đây là:

ngày thơ.

Ồi chào,

thằng Tấn

nó làm việc

đứt quada!

— A,

Phong Thổ

Phong Thổ,

Phong Thổ.

Những tác phẩm này lại của Văn... gỗ đây mà!

— A! Bonjour Quý!

Cả bọn quay lại. Họ bắt tay nhau bằng nhiều lời khôi hài, có anh lèm lẻo xệch mồm để chào bạn, có anh chào lối nhà binh, có anh lại xoe mắt ngôn tay như xưa rồi...

Họ vai vè quá, nên vô tình quên cả cái bằng để tặng ở mũ và cái áo dài sờ gấu của Quý. San, bạn thân của Quý cũng vô tình nốt, chàng thấy Quý gầy, sẽ lại hỏi nhỏ:

— Sao Quý gầy thế, ốm đấy hay sao?

Quý đối bạn để khỏi phải nhắc lại sự đau đớn của mình:

— Tôi bị một mất bại tháng này.

— Có làm được nhừ không?

— Một peinture...

Sau ai ngồi nhìn Quý, chàng lo Quý sẽ bị ông Đốc quở trách vì mấy bạn đồng niên của Quý mỗi người mang ới chín mươi bức đến...

Một tiếng suy khê. Hết thầy đến m læng. Tiếng giấy lộp cộp của ông Đốc ở buồng bên bước ra.

Quý vội cầm tranh đem vào buồng để ông Đốc xem, chàng mượn bút chì vẽ vào vầng đề tên và năm học của mình vào mảnh giấy con rồi để cạnh bức tranh.

Thợ sau ông Đốc, có hai giáo sư và một sĩ quan, bạn của ông.

Giờ hồi hộp nhất của các học trò là lúc họ yên lặng nghe ông Đốc phê bình tranh và cho nốt.

Đến lượt xem tranh của Quý — ông Đốc quay lại hỏi Quý:

— Những bức nào của anh?

Quý dụt dề chỉ vào tranh của mình:

— Thưa ông, có một...

— Một?

Ông Đốc ngạc nhiên, ông không ngờ những năm trước, mỗi khi vào học — số tranh của Quý

đem đến trường bao giờ cũng nhiều hơn cả.

— Thưa ông vàng, chỉ có một bức này.

H i n h như ông Đốc đã nhận thấy về mặt bức hác của Quý.

— Có lẽ

cá vụ hệ anh bị ốm, tôi trông anh gầy hơn năm ngoài nhiều.

— Thưa ông vàng, chính thế.

Ông Đốc lắc đầu ái ngại, quay lại nói với người bạn và hai giáo sư:

— Quý nó rất chăm làm việc, tôi tiếc rằng năm nay nó làm việc ít quá vì nó ốm.

Nhưng một bức tranh kia cũng đủ cho nó có một số điểm tạo hơn hết. Nghệ thuật của Quý đã tiến tới lắm.

Quý sung sướng quá. San đứng cạnh Quý mỉm cười, chàng nhẹ hân người thấy ông Đốc khen Quý.

Ông Đốc vẫn nói.

— Bức tranh «Mẹ tôi ốm» này, Quý đã khéo



là được những ánh sáng trên các nét mặt, vết rằn, và màu da xanh nhợt của một người ốm... Nếu tôi không nhầm thì Quý ít nhất cũng phải sa nước mắt trong lúc tạo ra tác phẩm này...

Viên sĩ quan nọ gặt gù ngắm bức tranh đoạn quay lại hỏi ông Đốc:

— Tôi muốn mua bức tranh đó, có được không?

Ông Đốc quay nhìn Quý như thăm hỏi chàng có bằng lòng bán không.

Quý chưa kịp đáp thì ông đã quay lại bảo bạn: — Có 33 đồng, 36; đây 20 đồng trả cho Quý 200 \$.

Viên sĩ quan gặt đầu, bằng lòng. Các bạn Quý thì thăm mừng cho Quý tốt số, mới đầu năm đã bán được tranh. Vài anh lái tàu hay nghề nhặng rón rén lại gần Quý cầu vẻo nói nhỏ:

— Khao đấy nhé. Ci-nê, rồi ra Mỹ-kính tôi nay đó!

Quý vội lùi lại phía sau ông Đốc, hai giọt nước mắt sắp từ từ chảy trên gò má, chàng phải ngẩng mặt lên và nhìn cái quạt mây trên trần. Một người bạn tinh ý tìm tìm trở Quý nói:

— Kia chúng mày xem, bằng Quý nó sướng chảy cả nước mắt ra đấy!

Thân ôi, sự thực không thể. Quý có sướng đâu. Chàng lại nghĩ rằng: số mệnh đã cướp của chàng một người mẹ hiền,

Quý rút khăn lau mắt, tiếng ồn ào trong lớp làm lấp cả tiếng nức của chàng!

MANH-QUYNH

Mắc bệnh!... Không mất tiền?...

Quý bà, quý cô, nếu không muốn mang bệnh, mất tiền phí, vì tin dùng thuốc nhảm, xin kíp mời tôi ngay.

Nhà thuốc ĐAN-KHÊ!...

Cần chúng tôi tại số 75 phố Mã Mây! Hanoi Các ngài sẽ được hoàn toàn vừa ý, không như ai, nói khoa học đối đời. Tại bản đường lúc nào cũng có lang y chữa mạch cho đơn, bốc cả thuốc chén; do ông THÁI-LƯƠNG tức LANG-ĐƠN đã được toàn thể bà con Nam-Thành tín nhiệm, là một người có chân tài thực học, và tiền tài đã bao nhiêu làm thuốc.

Ngoài ra bản đường có nhân CHƯA KHOẢN, tất cả các bệnh hiểm nghèo, có giấy cam đoan khỏi hẳn mới lấy tiền.

Các thứ thuốc cấp tốc ứng nghiệm như thần, nhiều người đã biết tiếng như:

Bệnh Lậu nhất định không quá 24 giờ.

Sán sơ-mít kiến hiệu trong 10 phút

— Bệnh nhân có thể uống thuốc chờ đi ra sạn rồi mới trả tiền. VÀ THUỐC TRƯ:

Lao

rất thần hiệu, cam đoan đỡ hẳn trong 6 tiếng đồng hồ, nếu bệnh nhân chưa đến nỗi phá thũng và đường tiết.

Lọ uống thử 4\$50 Lọ nhỏ, 7\$20 Lọ lớn 14\$50.

Ở xa ai muốn hỏi gì xin gửi thư và nhờ định theo tem trả lại cho chủ nhân:

M. LÊ-VAN-GIỚI

75, Phố Mã Mây — Hanoi

Thợ khéo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đặc điểm của:

Hiệu cắt tóc và nhà TẮM

PHẠM-NGỌC-PHÚC

N° 3 Rue Richaudeau — Hanoi

(Góc phố hàng bó và phố đoàn)

NHẬN KỶ KÈO NHẢM!

Hiệu Đại-Quang, 23 hàng Ngang Hanoi xin nhắc lại để quý hiệu đại-lý và quý khách dùng thuốc nhớ kỹ cho rằng: bản hiệu chỉ có cho xe đi ô tô khắp các tỉnh để bán chiến bằng làm quảng cáo và có đặt đại-lý khắp các nơi, chờ không bao giờ cho người đem thuốc đi bán bên tổng nhà nếu rất rẻ, thì xin phải để ý kẻo mắc lừa, vì đó chỉ là những thuốc giả hiệu, mua nhầm sẽ mất tiền tôi có khi còn bị liên lụy nữa. Dạng thuốc Đại-Quang muốn được chắc chắn, xin cứ mua ở những nơi có treo biển đại lý Đại-Quang ở khắp các nơi, hoặc mua của xe quảng cáo, mới thật là thuốc chính hiệu; bản buôn bán lẻ bừa giờ cũng có giá nhất định, có mua xin nhớ phải nhận kỹ ngoài gói ngoài hộp có chữ Đại-Quang và nhân hiệu con Bướm Bướm thì mới khỏi nhầm.

HANOI — ĐẠI-QUANG DU'OC-PHONG — HANOI

MỘT ÔNG GIÁO HỌC NHÂN THẦY HỌC TRÒ
LẠI TỰ TRƯỜNG, MỘT HỒN NGỒI NHỚ LẠI

MỘT CẢNH KHAI TRƯỜNG NƠI THÔN - DÀ

(Phong sự ngôn của Nguyễn-đức-Long
nguyên giáo học trường Tăng-Hạ)

Tôi còn nhớ năm ấy là năm 1931. 1931-1940 thời gian trời đã được chín năm rồi, cuộc đời tôi đã thay đổi khác xưa, nhưng mỗi khi thấy học trò tập nập tựa trường như bắt đầu một cuộc đời mới mẽ thì tôi không khỏi bồi hồi lại nhớ đến hồi bấy giờ còn đi giáo học.

Hồi đó, tôi hãy còn trẻ lắm

Tôi thì ra vừa được bốn tháng mười hai ngày thì có giấy gọi đi trợ giáo ở một trường ngay Hanoi. Tôi dạy một đồng trẻ con mới rập dãi hơn người, tôi tưởng có thể phát triển lên được vì học trò của tôi bé nhưng những trò tinh nghịch của chúng thì to hơn, con

bò. Tôi hò, tôi hét, tôi dọa - dầm chẳng ăn thua Chúng chẳng chịu tôi thì tôi chịu chúng vậy, tôi xử nhân với chúng và, một ngày cuối năm kia, tay ông đốc không cho đối phó, tôi cũng ló đi cho chúng đốit bừa và cũng buổi học hôm ấy,

tôi thầy một thằng pha trò buồn cười quá, tôi há, tôi cũng vỗ tay với chúng ầm ầm cả lên. Thì đương lúc ấy đột nhiên ông Đốc vào, nói rất chậm chạp và rất từ từ với tôi:

— Thưa ông giáo bé con, cuộc đời tươi đẹp lắm, tôi chúc ông và mừng cho ông.

Thế là nửa tháng sau, vào một buổi sáng tươi đẹp cũng như cuộc đời ông Đốc trường tôi đã nói, tôi có giấy gọi đi về dạy một trường nhỏ ở Haidương một trường đẹp một cách si oán ở trong vùng Tăng-hạ.

Trường Tăng-hạ ở một chỗ đất cao chung quanh là nhà lá.

Hồ ao nuôi dưỡng con muỗi cho nó béo ngày đây ngày kia cho nó đốt chúng tôi. Thêm vào đó, lại có một cái chợ sáng nào cũng họp ở trước cửa trường, sát ngay với lớp học thành thử đến giờ ra chơi thì học trò cứ đứng ở lớp học cũng đã sung sướng vì đã có những trò chơi sẵn rồi: những người đầu bù chửi nhau hay tranh cướp một con cá của nhau, chẳng hạn...

Và lại, những học trò của tôi, vì muốn chơi như học trò ở tỉnh cũng không thể được. Bởi vì trường Tăng-hạ quy mô chỉ nhỉnh nhỉnh hơn cái đến... hàng

Trống mà thôi, nhưng được một cái là nhiều học trò lắm, riêng ba lớp tôi dạy — lớp ba, lớp tư và lớp năm — cũng đã được c 65 anh...thò lò mũi xanh.

Tôi dạy được một tháng thì nghỉ hè.

Từ ba hôm trước, học trò từ 65 đứa đã rất sướng còn vừa vịn



có mười tên, mười tên đầu trâu, mặt ngựa không phải đến để học truyện giải trí hay xem lại bài vở trong năm đầu, nhưng đến để kén, để nhử, và để là những cái chặn bùn bết ra khắp lớp thành những cái hình... quái dị!

Được từ từ chúng để về tỉnh ở ba tháng hè, tôi thấy họ hầu như đi, nhớ những đứa con thơ nhưng lấy làm sung sướng mà được xa cách chúng.

Mà chúng được xa cách tôi như thế chắc cũng lấy làm... há hăm.

Suốt một vụ nghỉ hè, không có lấy

một đứa đến thăm tôi, nhưng thường thường tôi vẫn nhớ đến chúng một cách xa xôi và những hôm nào mưa dầm, ngồi tưởng tượng lại những đứa trẻ chất phác đứng tránh mưa ở trước cửa lớp học và đùa bỡn một cách thơ ngây ở cạnh tôi thì tôi lại thấy một nỗi buồn nhẹ nhẹ như mỗi buổi chiều cuối ngày xa cách quá hương vậy.

Nhất là những ngày cuối Aout thì mỗi buổi ấy lại càng dài dang đặc. Các bạn học không thể lường tượng tôi nồng lòng chờ đợi ngày từ trường đến thế nào. Năm ấy từ trường ngày 1er Septembre mà sáu ngày trước nghĩa là từ hôm 25 Aout tôi đã thu xếp và ly quần áo để về trường. Ban xe sắt kêu lạch lạch ở trên con đường đã gồ ghề lại đưa tôi đến cái bến đò cũ có một hai con đò nhỏ lặng lẽ trôi ở trên mặt nước hơi hơi lạnh.

Cây đa và cái quán vẫn y nguyên cho cái tào lá xanh um



xuống quán nước bên đường, duy có lòng tôi thì khác hẳn trước, và yếu đuối hơn trước. Tôi gọi tất cả những nét mặt những học trò mà tôi nhớ đến hoặc vì chăm học hoặc vì lười biếng, nhưng thẳng lưng thì biếng, cũng như thẳng lưng học đều đem đến cho lòng tôi một sự thương yêu và một nỗi hy vọng xanh tươi như là cây trên bến này.

Tự nhiên, tôi thấy tôi hận một chút về những câu mệnh mỗ khi qua lời trong những buổi học trước hè và tôi quyết định sẽ không xử sự như thế nữa, bắt đầu từ niên khóa mới.

Những cánh đồng quê xanh vút tận chân trời; những bà mẹ, những cô gái đi lại ở trên đường lấp ló; ai có con, em theo học tôi đều thì thầm thì trò và cổ lăm cách cho tôi trông thấy để chào.

— Lay ông giáo ạ!

— Không đâu.

Và tôi lăm ra về nghiêm trang lắm.

Những ông bạn đồng nghiệp của tôi đến sau tôi hai ngày. Những ông này, phần nhiều có vợ con cả, nên công việc sửa soạn cũng lằng nhằng. Một khi họ đã xong, họ đi trước của nhà trọ hay nhà họ thuê rồi, học trò xúm nhau lại chào thầy và cô rồi chia nhau ra về hành lý cho thầy và cô. Cứ mỗi năm như là con châu chấu trong nhà vậy. Công ở trong làng, vì muốn cho con được hay chữ và lại được thầy giáo dạy lại cho cái « gia đình » đến để thu xếp của nhà và, nếu thầy có đi đường xa có mệt, thì làm cơm nấu nước.

Chúng tôi gặp nhau chào hỏi vồn vã lắm. Ai cũng có những câu chuyện rất thần tình để kể cho nhau; có người siêng năng quá, lại đem cả cách dạy học mà mình đã nghĩ suốt một vụ hè ra để bàn bạc « với các bác », để nhớ « các bác » chính chủ cho — à, phủ chính cho thì quý quá.

Thế rồi thì đến ngày khai trường.

Tôi không bao giờ quên được cái ngày khai trường ấy, tôi dạy từ năm giờ đến 11 giờ đêm rồi ăn sáng để chỉnh như ngày mở một tiết. Trường cũng không xa nhà tôi lắm, nhưng bởi vì hôm ấy trời làm mưa nên tôi gọi một cái xe sắt thuê hai xu đến trường. Học trò ở trong làng và những làng chung quanh lũ lượt đi qua nhà tôi, đứng vào đờn ăn ăn vắn sạch sẽ và trông cái vẻ vui mừng bị hưởng ở trong cái lo — lo không biết năm nay có được lên lớp học hay không, hoặc sẽ bị thầy gáo quả phạt, hoặc sẽ

không theo kịp lớp mới bởi vì chưa ginh khô khốc lắm lắm. Bạn giáo học chúng tôi đứng ở trong lớp học.

Tôi nhìn ra cửa trường thì đã thấy người ta xúm xít lại cả ở đây để xem. Tôi nói xem bởi vì những người vô công rồi nghề đến để xem học trò vào học lại nhiều hơn những học phụ hay nh đến để xin cho con vào học trường.

Những người này, làm làm một cái « đồ mắng » ở trong một cái giấy nhét-trình cũ, đứng một cách... ai oán ở cửa trường làm là làm lét như những người vừa làm một cái tội ác gì. Có ông thầy giáo hỏi: « Xin học cho con hay cho cháu họ ông kia? » liền dậm hoảng, như xuyi ngã rồi đưa tay lên đầu gối thế nào làm tung cả bụi tóc cả bàn ra trên đầu!

Đứng dựa vào một bức tường, tôi ngắm những đứa học trò thơ dại đứng đứng mua nước xa kẹo... mạch-nưa này tùm năm tùm ba lại để nói thầm nhau và đưa mắt liếc trộm những ông giáo để xem có ông giáo nào mới chăng?

— Thầy Long đội mũ dẹt tào-phở kia kia, năm nay có lẽ dời lên trên lớp Suép.

— Không, tao đã biết thừa rồi. Ông ấy đã nói với thầy tao, ông ấy vẫn dạy Ecole Elémentaire như năm ngoái.

Học trò ban đầu, và nói to sự lo sợ mình không được lên lớp với nhau. Các nhà trường tròn xoe như thể một cái tổ chim, và người ta thấy, ở cạnh cụ hàng rau ngồi ở chợ học trước cửa trường, một đống hề đi khệnh khạng bởi vì nó mặc một cái quần mới hầy còn nguyên cả hồ.

Hết thầy đến để đầu trâu, không đội mũ. Đầu nào đầu này đều cao nhún cái tay và hình như hôm qua hôm kia đã đều được... ngã vào trong chậu nước tắm nên đầu nào đầu này đều trắng lốm

lốm như những con lợn cạo. Tôi thực lấy làm tức giận, chúng sạch sẽ quá nên không được trông cả một cảnh ngoạn mục nữa là mỗi cái của chúng chảy lổng thong xuống mồm.

— Thầy Khang đâu! Anh tra tôi nhà xuân vay ôi năm ngoái đây nào...

— À, à, bằng Phấn. Năm nay, học gạo vừa về chứ nhé, không có cái họ lao sôm.

— Nhà bằng Bình tháng trước bị mất cướp, phải không?

Không, không những bà mẹ đến xin học cho con cái không chịu nghe gì cả. Họ cứ kể là đầu cao tai ech, họ cứ nói huyền thuyên sích cho với mọi người. Họ lay lắt ông giáo này, họ cần rơm cần cỏ xin ông giáo khác, một người đàn bà đã già, thất lực, con còn, tự nhiên rẽ đám đông ra ở - học trò-hải cầm một buổi cao và một cái chuỗi đến đứng lủ lủ ở trước một tôi. Tôi kinh-dịc quá, chưa biết họ ta định làm gì thì kỳ quái chưa! Họ đi buổi cao và cái chuỗi trước mặt tôi, mờ mờ bao lấy một đồng bạc giấy và một đồng bạc hào ra để tiền một cái khay mà nói — như quen lắm!

— Bám lấy quan, nhà cháu gọi là có một chút để làm lễ...

nhập môn quan, thương cho nhà cháu.

Thì ra người đàn bà này đến xin học cho con. Xin học là thực. Không có đồ-măng, không có giấy khai sinh... mà đến đưa con không biết hai mươi tư chữ cái, ấy thế mà người ấy lại bảo tôi rằng:

— Quan thương cho nhà cháu, dạy dỗ cho cháu cuối năm thì đồ được cái Sép-phê-cải thì ơn đức ấy, nhà cháu xin cần rơm cần cỏ.

Trong bụng tôi, tôi cũng cần rơm, cần cỏ xin người đàn bà ấy lui ra.

Tôi giảng giải cho bà ta sự ngộ dốt của đứa con bà thì người đàn bà ấy lui ra:

— Thôi, thế thì để cho cháu về

quê để cắt cỏ, chăn trâu vậy. Học trò học trượt trường cũng không tốn công là mấy, chứ nếu biết khó khăn thế này — học sáu bảy năm trời mới được cái Sép-phê-ca! — thì tôi cũng chẳng tội gì mà vất vả, cắt cỏ làm lại-lội đi xin học cho con thế này.

Người đàn bà ấy nói thế xong bước ra rất tự nhiên. Để cho người khác lại vào tiếp và lại lấy lục, lại van xin rồi để làm là làm lét dứt tiền... cho ông giáo một cách thơ ngây, ngu dốt.

Bây giờ rười. Một hồi trống kêu vang lên như đờn điệu. Học trò xếp hàng đôi làm lét đi vào lớp. Tôi chưa ngồi thì một đứa đã kêu:

— Thầy thầy! anh Sinh ăn cắp mực của con!

— Thầy thầy! con đã báo anh Hải, anh ấy dùng đèn dầu thế mà anh cứ xông chĩa vào... dit con!

— Thầy thầy! anh Tỵ anh ấy lại báo anh ấy dèch sợ thầy, anh ấy cứ chửi con!

Tôi phải lao tằm khổ trí lắm mới dẹp yên được lũ quỷ sứ nhà trời. Lớp học im được một lúc lâu. Học trò giờ sạch ra để viết. Tôi, tôi quay mặt vào bảng đen để viết bài thì, thôi, trời ơi, tự nhiên ở cuối lớp học có tiếng káo: nào-nước, làm-lư như tiếng mèo kêu: tôi không hiểu làm sao, quay lại, lấy gần... mắt để nhìn thì thấy một người học trò ở bàn bên đương khóc... khóc... khóc như một cái máy nước, tưởng như không tài nào nín được.

— Anh Lộc! anh làm sao?

— Thầy thầy, các anh ấy lấy mất khăn của con, con không có gì để chốc nữa đội về nhà.

Anh Lộc là người học trò lớn nhất ở trong lớp, anh ta 21 tuổi và đầu năm ngoái đã bán đi mười mấy mẫu ruộng để mua... sáu ngàn Lý-trường!

Tôi chỉ còn một cách là đi xa... đó anh ta.

Như một người và già nhà anh ta vậy!

NGUYỄN-ĐỨC-LONG



DEM GIẤY MÀ BUỘC LẤY MÌNH

Chúng ta ti học học theo văn-minh.

Vâng, tôi lắm.

Cái tôi dụng vợ già chồng xưa kia, chúng ta cho là hủ lậu, vì nó phạm vào tự do của cá-nhân (phải tự do thì đáng quý lắm), chúng ta tìm cách đổi mới.

Nhưng ta đổi mới bằng cách nào?

Sự thật, may hay làm cho người ta mất lòng lắm đấy nhè! Cởi chừng lần này...

Những quần ngựa, những chợ phiên mà sự phục-sức đã biến các cô đi dự, thành những quảng cáo sống, cho ta cảm-tưởng gì?

Cho ta cái cảm-tưởng rằng sự đổi mới kia họ người dân-bá vũ trụ thành những món hàng bày giữa chợ, để bọn con gái lượn quanh như khách mua hàng. Nhưng các cô gái ngày-thời chỉ phở-tưởng để đợi khách, mà không dám nể mệnh mới chào:

—Này cậu, hãy trông mặt tôi, mới tôi, cổ tôi, ngực tôi, và tôi hơn các chị kia nhiều. Mọi cậu rước tôi đi.

Đã tự-do... sản chồng thì phải có tự-do kén vợ. Bọn con gái mới là, may lắm, vẫn cứ ung dung nhìn ngẫm, đắn đo, cân nhắc, ức đoán xem màu mè, màu cổ, màu váy, màu móng, kia phỏng được độ bao nhiêu khoái-lạc. Và luôn thế cái hòm hồi-món của các cô em sau này nữa.

Các cậu, đừng làm vì những cái bìa mới của các cô khi các cô bị... á quên, được người ta theo. Mới chờ ra, nhưng lòng sướng rộn lên đấy. Sướng rộn lên vì lòng tự-do của các cô có thể nói với các cô một câu:

—Hôm nay, ta đẹp.

Và cái hy-vọng sản chồng lại gần thêm được một bước.

— Có chàng mê ta.

Nếu có một kẻ nào ngạ-dại mà nói thẳng vào mặt các cô rằng sự trang-diêm, sự ăn-mặc, sự... xã giao của các cô bây giờ, chỉ là cốt để kiếm một ấm chồng thì các cô giẫy nảy, rồi giậm chân mà nguyên rủa kẻ ấy là một đồ vu-không.

Rồi các cô cãi lìa, cãi lìa rằng nước hoa, phấn sáp, lụa là, vàng ngọc chỉ là... để phụng sự mỹ-thuật.

Các ngài muốn biết thử mỹ-thuật mà các bà, có phụng-sự là thử mỹ-thuật gì, thì các ngài hãy gắng hỏi một con diêm-lão-luyện nó đang định chiêm đoạt một người tình nó yêu, xem trong hai điều này nó leh điều nào: để cho người tình biết nó đã khôn ngoan, đo bản và điều trả; hay là cho trông thấy nó lúc chưa trang-diêm: mới lài mê, mặt nhợt ra như gà cắt tiết và tóe rớt như bông bong.

Thế nào nó cũng trợn điều thứ nhất.

Không phải lỗi lại nó, cũng như không phải lỗi tại các bà, cô. Sự từng-trải đã cho nó biết rằng khi đàn-ông nói những tình-tình cao-thượng, những đạo-đức nết na thì chỉ là nói láo. Đàn-ông chỉ thêm khắt có xác thịt đàn-bà thôi. Họ sản lòng tha thứ tất cả tội lỗi, nhưng không bao giờ dung cho người đàn-bà có một thân hình xấu xí, một nét mặt tiêu sụy, một bộ quần áo sộc xệch.

Điều ấy, đàn-bà đáng-điểm vì kinh-nghiệm mà biết. Có gái ngày thơ tự-nhiên biết. Các bà mêthi vì ăn ở với các ông chồng... đạo mẫu lưu tâm, cho nên biết. Các bà mẹ biết rằng cái tình mà bọn đàn-ông cho là trong sạch nhất, cao thượng nhất, thì ở vị nhất, mơ mộng nhất, đắm say nhất, chẳng phải vì đức tính của các cô con gái gây nên. Mà chính ra chỉ chôn sâu vào mọt rễ chung quanh cái khổ

hết tươi thắm của các cô thôi. Cái ngực nở, cái dít bông, cái nước da mát và mịn, chiếc áo cắt khéo và chọn đúng màu, mạnh hơn cả ngàn thiên nữ huân.

Vì thế, tuy ngoài miệng các bà rầy la các cô là diêm dúa, là chai lờ, nhưng các bà vẫn cứ bỏ tiền ra để cho các cô chơi lơ và diêm dúa. Rồi các bà vẫn thả lỏng cho các cô đi quẩn ngựa, chợ phiên.

Giống đàn-ông đã như thế. Các cô lại muốn tự-do kết-hôn thì thế tất nhiên là phải có phần cho nhiều, nước hoa cho lắm, lụa là vàng ngọc cho kha khá vào. Phải luôn luôn kẻ, gọi; phải luôn luôn theo «mốt», phải luôn luôn đi... bày hàng.

Đã tự-do kết hôn thì chẳng còn giai nào là chẳng muốn chiêm được có đẹp nhất và giàu nhất. Họ đợi chờ, họ đứng đĩnh. Cuộc hôn-nhân biến thành một trường cạnh tranh kịch liệt. Luột cung, cầu, luột xa-thải luôn luôn bắt buộc các cô phải làm nó lệ những phần sấp, những lụa là mà các cô định dùng làm cái mồi để câu chồng.

Máy bề mặt vào cái bày máy đã dâng, thánh-nhân bảo lẽ.

Con sẽ gì nữa! Đã mắc chắc chắn vào rồi! Làn da đã quen phấn, nếu không có nó thì xanh rờn như tàu chuối. Vành môi đã bị son phá hủy nếu bỏ son thì tái mét như miếng thịt trâu ối. Vàng ngọc lụa là đã biến các bà, cô thành tội mọt của bọn đàn ông là kẻ giết liền.

Muốn tự-do mà hóa nô lệ. Muốn giải-phóng mà phẫn ra chóit bước. Muốn cho đàn-ông thờ-phụng mà rồi thì biến ra một thứ đồ chơi.

Đã giải-trá một lần thì phải giải-trá mãi. Hép phần và thôi son bầy giờ là cái bản mệnh mà một người đàn-bà lẩn-thời không thể dời ra được.

Rồi thì một ngày kia, người chồng vì phải chạy liên mua phấn sáp, nước hoa mới, phát cáu, tăng luôn cho vợ là đồ báo hại.

Cái tên ấy, các bà mẹ cô không bị ai tặng cho bao giờ, vì các bà mẹ cô chỉ có nuôi chồng.

Những cái dạ-giả của mình mà phương Tây ngày nay đã quên đi, các bà, cô háng-hái nhặt về thờ-phụng, rồi thì một hôm vui thấy mình bị giam, giam trong một cái nhà tù mệnh-mờng không còn cách nào thoát ra được.

Xưa nay, những cái nhà tù kén-cổ nhất cho mình vẫn là những cái nhà tù tự tay mình xây nên.

CỎ-LÝ

THẬN LÀ CỎ-QUAN TRONG-YẾU

Trong bộ máy sinh-dục, thận tạng là một-cơ-quan trọng-yếu. Nếu như thận tạng bị bệnh tất nhiên sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra chứng trạng thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, á tai, đau lưng mỗi khi ăn, kém ăn, kém ngủ, thần thể mệt mỏi, tiểu tiện nặng đì, nặng thì hoạt-tính, tinh-khí không bền, nặng nữa thì dương-sự bất cứ.

Những bệnh về thận chẳng những chỉ làm cho người ta mất đường sinh đẻ, có khi nó còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa các bệnh của thận tạng không phải là sự dễ dàng. Biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công-hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương mà không biết bổ thận huyết.

Phải nên nhớ rằng: Thận tạng cũng như các tạng khác, cần đủ huyết dịch để nuôi tưới, thì mới có thể cường tráng. Bổ thận mà không bổ «huyết» cũng như đèn đã hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, mà chỉ khuấy nỏ lên, dù có nó được vài giây sau rồi cũng tắt.

BỘ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN số 25 của nhà thuốc Lạc Hà là 1 thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh thần dương khí do bản dược phỏng theo phương pháp cổ truyền trong Cảnh đời vua Hàm Vũ đế mà chế ra, vì vậy công hiệu rất mau chóng, hiện đã chữa được nhiều bệnh, và hiện nay chỉ có thuốc này mới chữa được bệnh của tuấn tạng, giá mỗi hộp 1\$50, uống 3 ngày (thuốc viên máy).

Sản-sơ-mít, gun

Bệnh Sản-sơ-mít mới được số 28, lâu năm uống 2 hộp, cam-doan trong 2 giờ sẽ đi ra con sản già 12 thước tây rồi khỏi hẳn. Ngủ nào muốn thí-nghiệm mới lại bản hiệu uống thuốc người đời 2 giờ có ra hết sản mới phải già tiền, nếu không ra hết sản, bản hiệu đền thêm một đồng nữa, giá mỗi hộp 0\$60. Còn như người nào có sản kim, hoặc có gun chỉ TRUNG TÍCH TÂN số 18 giá 0\$10 người lớn 3 phông trẻ con 1 phông là ra hết, không phải lấy.

BỘ TRUNG TIÊU HỘC HOÀN chữa bệnh đau dạ dày và bệnh đau bụng kinh-niên nhẹ 2 hộp nặng 6 hộp là khỏi hẳn, không khỏi trả lại tiền, giá mỗi hộp 0\$50. Thư từ và mandat đề M. Ngô-văn Lân chủ nhà thuốc

LỘC-HÀ

N. 14, PHỐ HÀNG BẠC — HANOI

(trước cửa phố con đầu)

Đại lý: Hải-phong, Phố-văn, Phố-tho, Ung-khê, Phố Mai-Lĩnh, Hòa-Ninh, Lâm-Khê, Tổng Quy-Lợi — và các nơi treo con dao cầu đều có bán —

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHÁP LOUIS PASTEUR

HANOI

Làm ở phố Raffanel (xế cửa trường Cao-đẳng Đông-dương)



Năm nay khai giảng vào hôm thứ hai 16 Septembre và mở 26 lớp dạy các bạn theo chương trình các trường Trung-học Pháp cho các nam nữ học sinh từ classe de Hème (cho các trẻ em bắt đầu học) đến classe de Philosophie (Tủ-tài ban triết-học)

Buổi sáng học 7h30 đến 10h30, buổi chiều 3h đến 5h
Sang niên-học 1941-1942 sẽ mở thêm 10 lớp nữa.



Em ơi, học đi làm chi?

Các ngài có nhớ chăng, hồi nào, chúng ta là những đứa bé đầy thơ mộng, ngây thơ nhìn về đất Hanoi đã hùn nấu nên trong trí-tưởng chúng ta bao nhiêu thơ-mộng?

Các ngài còn nhớ chăng những đêm khắc khoải mà chúng ta bị bốn chân về cái ý nghĩ nóng đây:

— Minh sắp được ra Hanoi học đấy. Lúc đó, Hanoi hiện đến cho chúng ta như một thiếu-nữ diễm lệ, như một nàng tiên nhân-tử, sẽ làm thỏa mãn tất cả những nguyện-vọng của chúng ta, như một cái gì tối linh-thiêng cảm nắm tất cả vận-mệnh ta.

Mùa khai-trường đã đến.

Biết bao nhiêu thanh-niên cũng như chúng ta hồi nọ, đang bị hai chữ bí-mật « Hanoi » làm sao động-như đôi mắt huyền-ảo của người đẹp nhìn ta, rồi cười.

Trên tờ hồ, lộ lượm... chúng ta nhìn thấy hồi-sinh lại những hình ảnh tươi trẻ của đời chúng ta, ngày nay đã bị tháng năm và ưu tư đã dúi muốn tống sống bụi.

Tất cả đều có cái cười của chúng ta trước kia, cái cười ròn tan và cái nhìn, cái nhìn chẳng gọi: buồn lo.

Lắc ngài ơi, có bao giờ các ngài nghĩ đến cái cụ ờ ầy, cái nhìn ấy, mà lòng thất lại không?

Tôi, tôi phải thú thật rằng có. Lòng thất lại bởi vì tôi nhớ rằng hồi tôi còn là một trẻ nhỏ, cả xã-hội và gia-đình chỉ nhủ tôi có học để làm quan, chứ không biết bao tôi rằng:

— Em ơi, có học đi để làm người.

Rồi thì đến khi thời-gian đổi tháng được cho tôi cái màn đầy độc của thành-

kiến, việc dờ rùa dút đi cho tôi sự xích của tập-quần, tôi xứng sẽ nhận thấy rằng tôi đã phí phao bao nhiêu sinh-lực của tuổi thanh-xuân vào những việc làm cực kỳ ngu-ngốc của con vet.

Tôi tiếc ngẩn, tiếc ngơ.

Ví dụ ngay từ khi niên-thiếu, đã có một cái dư luận sống suốt đưa dài khuyến-hướng của lòng tôi đến một lý-tưởng tươi đẹp hơn cái lý-tưởng giết mánh bảnh, khơi người cho bản-năng tôi đơn những nhiệm-vụ cao-quý hơn cái nhiệm-vụ kiểm còm áo và danh-lợi, thì có lẽ ngày nay, đời tôi đã không... Nhưng thôi, nhắc tới làm chi nữa! Tiếc thương cái quá khứ nếu không phải để cố ánh những điều làm rồi cho tương lai là một việc làm tối vô ích và hèn mạt.

Hỡi ôi! Tại làm sao xã-hội này lại chỉ coi nhà trường là những cái lò đúc nên công-chức?

Tại làm sao cha mẹ chúng ta lại chỉ nhìn Hanoi là một nơi thu-sản những cái, là đúc nên những ông quan?

Hỡi các bạn trẻ, kia hoa soạn tây nở rực rỡ như hi vọng.

Nhìn chúng tôi đứa, có bao giờ các bạn tự hỏi cái mục đích đi học của các bạn để làm gì không?

Sống sướng cho tôi biết bao, nếu tôi biết được câu trả lời ấy. Bởi vì chung quanh câu trả lời ấy rồi đây sẽ xây dựng tất cả những cái gì huyền-vi diệu mà người ta gọi là một đời người, và tất cả những cái gì linh-thiêng mà người ta gọi là ngày mai của đất nước.

Các bạn ơi, nếu có phải có một bà mẹ thân yêu đã nhủ tôi khi tôi sắp bước

chân về Hanoi để theo học. « Con ơi, có học đi để làm quan » thì các bạn hãy quý xuống, hôn bầy người mẹ đã yêu thương ta, nhưng chớ có nghe lời.

Bởi vì, nếu nghe lời thì đời các bạn sẽ cũng có bao nhiêu hồi tiếc như cuộc đời của tôi đây. Và biết, bao nhiêu sinh-lực của những tháng năm tươi trẻ sẽ bị phí phao đi vào những việc làm vô-ý-thức, nó đã tằm tằm lại bao nhiêu măm lòng đang mọc khỏe.

Các bạn muốn học để làm quan, làm thợ, làm thầy, kỹ-làm gì thì làm, nhưng trước nhất, các bạn hãy học để làm người.

Đó là lời một kẻ đi trước đã bị đau đớn vì một quan-niệm sai làm nỗi vấy các bạn. Đó là tiếng kêu của sự sống mãnh liệt và đầy đủ nỗ lực giúp toàn người đi tới cái thực hiện của bản ngã mình. Muốn đi tới cái thực hiện của bản ngã, người ta không thể đem thân cuốn tròn vào những mành bằng.

Chỉ văn-minh mà nước Pháp đã đem gieo rắc nên những ông quan là để tạo nên những con người máy, mà là để tạo nên những con người bằng gỗ, bằng thịt, có một đời sống tinh-thần hần hoi để có đủ đam-lực đi tới cái chỗ đi tới của nhân-loại.

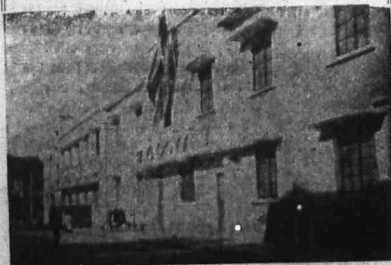
kiểm duyệt bởi

Lê văn-Trương

Éditions Les Éditions du Trung-Rac Tân-Văn
Imprimé chez Trung-Rac Tân-Văn
56, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage: 500 exemplaires
Cerné et imprimé par
Le GÉRANT: NGUYỄN - ĐOÀN - VƯỢNG

1940 NIÊN KHÓA **1941**

TRƯỜNG THĂNG-LONG



**KHAI GIẢNG VÀO NGÀY
2 SEPTEMBRE**

1) Ban Trung Học :

• lớp 4^{me} secondaire :
9 giờ 15. Tất cả các
lớp khác : 7 giờ sáng

2) Ban Cao Đẳng

Tiểu Học : lớp 1^{re}
année : 7 giờ sáng.
Những học sinh cũ
được lên lớp phải
có mặt tại trường
hồi 7 giờ hay 9 giờ 15
tùy theo lớp của mình
học trở mới phải có
mặt hồi 7 giờ sáng.

8) Ban Sơ Học :

■ 7 giờ sáng ■

Nên hỏi thể-lệ trường **THĂNG LONG**
phố Bourret và Henri d'Orléans, HANOI

Giấy nói : số 885

**RENTRÉE DES CLASSES
DE L'ANNÉE SCOLAIRE 1940-1941**

LE LUNDI

■ 2 ■

SEPTEMBRE

■ 1940 ■

à 7 heures pour
les Cycles Primaire
& Primaire Supé-
rieur Indochinois
à 9 heures pour
le Cycle Secondaire
■ Métropolitain ■

LYCÉE **Gia-Long**

ENSEIGNEMENT SECOND. MÉTROPOLITAIN
PRIMAIRE SUP. & PRIMAIRE INDOCHINOIS

Rue Julien Blanc - HANOI

TÉLÉPHONE : N° 237

